

PHỤ LỤC

(Ban hành kèm theo Thông tư số 06/2020/TT-BGDĐT ngày tháng năm 2020
của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Mẫu số 03

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

LÝ LỊCH KHOA HỌC

(Dành cho ứng viên/thành viên các Hội đồng Giáo sư)



1. Thông tin chung

- **Họ và tên:** Vũ Thị Minh Thục
- **Năm sinh:** 20/08/1949
- **Giới tính:** Nữ
- **Trình độ đào tạo (TS, TSKH) (năm, nơi cấp bằng):**
TSKH, năm 1995, Đại học Y số 2 Moscow - Cộng Hòa Liên Bang Nga
- **Chức danh Giáo sư hoặc Phó giáo sư (năm, nơi bổ nhiệm):** Giáo sư năm 2005
- **Ngành, chuyên ngành khoa học:** Sinh lý bệnh Miễn dịch Dị ứng
- **Chức vụ và đơn vị công tác hiện tại (hoặc đã nghỉ hưu từ năm):**
 - Nguyên Phó trưởng khoa Y dược, Đại học Thành Đông.
 - Giảng viên cơ hữu, Khoa Y Dược-Đại học Thành Đông
 - Giảng viên kiêm nhiệm Đại học Y dược Hải Phòng, Đại học Y Dược Thái Bình
 - Cố vấn cao cấp về đào tạo và nghiên cứu khoa học, Bệnh viện Tâm Anh.
- **Chức vụ cao nhất đã qua:**
 - Chủ nhiệm Bộ môn Sinh lý bệnh, Học viện Y dược học Cổ truyền.
 - Trưởng khoa Miễn dịch Dị ứng, Bệnh viện Tai Mũi Họng Trung Ương
 - Trưởng khoa Y, Đại học Đại Nam
 - Phó trưởng khoa Y Dược, Đại học Thành Đông
- **Thành viên Hội đồng Giáo sư cơ sở (nếu có) (năm tham gia, tên hội đồng, cơ sở đào tạo):**
 - Chủ tịch Hội đồng Giáo sư Cơ sở, Đại học Y Dược Hải Phòng, từ năm 2008 đến 2019.
 - Phó chủ tịch Hội đồng Giáo sư Cơ sở, Đại học Y Dược Hải Phòng, từ 2019-2023
 - Thành viên của Hội đồng Giáo sư Cơ sở, Đại học Y Thái Bình, từ năm 2005 đến nay.

- Thành viên của một số Hội đồng Giáo sư Cơ sở: Hội đồng GSCS của Đại học Y Tế Công Cộng, Học Viện Y Dược Học Cổ Truyền, Viện Dinh Dưỡng
- **Thành viên Hội đồng Giáo sư ngành (nếu có) (năm tham gia, tên hội đồng, nhiệm kỳ):**
 - Thành viên của Hội đồng Giáo sư ngành Y: từ năm 2008 đến năm 2014
 - Thành viên của Hội đồng Giáo sư ngành Y: từ năm 2014 đến năm 2018
 - Thành viên của Hội đồng Giáo sư ngành Y: từ năm 2019 đến năm 2023
- **Thành viên Hội đồng Giáo sư nhà nước (nếu có) (năm tham gia, tên hội đồng, nhiệm kỳ):** Không tham gia

2. Thành tích hoạt động đào tạo và nghiên cứu (thuộc chuyên ngành đang hoạt động)

2.1. Sách chuyên khảo, giáo trình

a) Tổng số sách đã chủ biên: 3 sách chuyên khảo; 3 giáo trình.

b) Danh mục sách chuyên khảo, giáo trình trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (tên tác giả, tên sách, nhà xuất bản, năm xuất bản, mã số ISBN, chỉ số trích dẫn).

STT	Năm xuất bản	Tên sách	Tên tác giả	Mã số ISBN	Nhà xuất bản
1	2014	Đột biến Gene Kras và mối liên quan với bệnh ung thư đại trực tràng	Lê Văn Thiệu, Vũ Thị Minh Thục	978-604-66-3424-9	NXB Y học
2	2019	Sách chuyên khảo: Di nguyên và điều trị miễn dịch bằng di nguyên (Lý luận và thực hành)	Vũ Thị Minh Thục	978-604-66-3655-9	NXB Y học

2.2. Các bài báo khoa học được công bố trên các tạp chí khoa học

a) Tổng số đã công bố: 137 bài báo tạp chí trong nước; 67 bài báo tạp chí quốc tế, trong đó 67 bài trên các tạp chí quốc tế có uy tín.

b) Danh mục bài báo khoa học công bố trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (tên tác giả, tên công trình, tên tạp chí, năm công bố, chỉ số IF và chỉ số trích dẫn - nếu có):

- Bài báo quốc tế có uy tín 5 năm gần đây

STT	Tên bài báo	Năm công bố	Tên tác giả	Tên tạp chí	Chỉ số ISSN	ISI/ SCOPUS (Chỉ số IF)
1.	Socioeconomic Vulnerability to Depressive symptoms in patients	2019	Vu Thi Minh Thuc Le Van Thieu Dang Kim Anh Nguyen Hoang Long Nguyen Cong Binh	International journal of Environmental research and Public Health	ISSN: 1660-4601 (Electronic)	Scopus (Q2)

STT	Tên bài báo	Năm công bố	Tên tác giả	Tên tạp chí	Chỉ số ISSN	ISI/ SCOPUS (Chỉ số IF)
	with chronic Hepatitis B		Tran Xuan Bach Carl A. Latkin Cyrus S.H. Ho Roger C.M. Ho	Vu Thi Minh Thuc là tác giả chính	1661-7827 (Print) 1660-4601 (Linking)	
2.	Social determinants of stigma and Discrimination in Vietnamese patients with chronic Hepatitis B	2019	Le Van Thieu Vu Thi Minh Thuc Mai Thi Hue Nguyen Hoang Long Truong Thi Nu Hoang Linh Chi Nguyen Hoang Son Nguyen Tat Cuong Nguyen Cong Binh Tran Hoang Tung Tran Xuan Bach Carl A. Latkin Cyrus S.H. Ho Roger C.M. Ho	International journal of Environmental research and Public Health Vu Thi Minh Thuc là đồng tác giả chính	ISSN: 1660-4601 (Electronic) 1661-7827 (Print) 1660-4601 (Linking)	Scopus (Q2)
3.	Understanding Risk behaviors of Vietnamese adults with chronic Hepatitis B	2019	Le Van Thieu Vu Thi Minh Thuc Dang Kim Anh Vu Thu Giang Nguyen Hoang Long Nguyen Cong Binh Tran Xuan Bach Carl A. Latkin Cyrus S.H. Ho Roger C.M. Ho	International journal of Environmental research and Public Health Vu Thi Minh Thuc là đồng tác giả chính	ISSN: 1660-4601 (Electronic) 1661-7827 (Print) 1660-4601 (Linking)	Scopus (Q2)
4.	The effects of green tea on lipid metabolism and its potential applications for obesity and related metabolic disorders – An existing update	2019	Thien Chu Dinh Thuy Nguyen Thi Phuong Le Bui Minh Vu Thi Minh Thuc Nguyen Duy Bac Nguyen Van Tien Van Huy Pham Pau Loke Show Yang Tao Vo Truong Nhu Ngoc Nguyen Thi Bich Ngoc Adam Jurgoński	Diabetes & Metabolic Syndrome: Clinical Research & Reviews Vu Thi Minh Thuc là đồng tác giả chính	ISSN / eISSN: 1871-4021 / 1878-0334	ISI (ESCI), (IF 2.08)

STT	Tên bài báo	Năm công bố	Tên tác giả	Tên tạp chí	Chỉ số ISSN	ISI/ SCOPUS (Chỉ số IF)
			Deepak B. Thimiri Govinda Raj Pham Van Tu Vu NgocHa JoannaCzarzasta Dinh-Toi Chu			
5.	The beneficial role of F _{ENO} in association with GINA guidelines for titration of inhaled corticosteroids in adult asthma: a randomized study	2020	T. Truong-Thanh A. Vo-Thi-Kim T. Vu-Minh D. Truong-Viet H. Tran-Van T. Tang-Thi-Thao S. Duong-Quy	Advances in Medical Sciences	ISSN / eISSN: 1896-1126 / 1898-4002	ISI (SCIE), (IF 2.08)
6.	Diagnostic Value of Serum C-Reactive Protein as Biomarker of Cardiovascular Risk in Type 2 Diabetes	2020	Truong Dinh Cam, Ta Anh Hoang, Ho Thi Le, Pham Toan Trung, Nguyen Thanh Binh, Vu Thi Minh Thuc	Genetics and molecular research Vu Thi Minh Thuc là corresponding	ISSN / eISSN: 1676-5680	ISI (IF 0.86) SCOPUS (Q2)
7.	Collation of EGFR (Her1) Expression with Clinical Features in Sinonasal Squamous Cell Carcinoma	2020	Nguyen Dinh Phuc, Le Minh K, Ngo Thanh Binh, Vu Thi Minh Thuc ; Nguyen Thi Khanh Van, Tang Xuan Hai	Genetics and molecular research Vu Thi Minh Thuc là corresponding	ISSN / eISSN: 1676-5680	ISI (IF 0.78) SCOPUS (Q2)
8.	Study Pathology and Immunohistochemistry Stain of the Cervical Lymph Nodes Metastasis in Nasopharyngeal Carcinoma	2020	Nguyen Dinh Phuc, Le Minh Ky, Ngo Thanh Binh, Nguyen Trong Tuan, Nguyen Thi Khanh Van, Vu Thi Minh Thuc	Genetics and molecular research Vu Thi Minh Thuc là corresponding	ISSN / eISSN: 1676-5680	ISI (IF 0.78) SCOPUS (Q2)
9.	Study of the Features of Systemic Dizziness in Patients with Chronic and Recurrent Migraine	2020	Le Minh Ky; Nguyen Thi To Uyen; Nguyen Thi Khanh Van; Nguyen Tuyet Xuong; Cao Minh Thanh; Nguyen Trong Tuan; Vu Thi Minh Thuc.	Genetics and molecular research Vu Thi Minh Thuc là corresponding	ISSN / eISSN: 1676-5680	ISI (IF 0.78) SCOPUS (Q2)
10.	Pathogenesis of Eosinophilic vs. Non-Eosinophilic Crswnp in Vietnamese	2020	Le Minh Ky; Nguyen Thi To Uyen; Nguyen Dinh Phuc; Nguyen Tuyet Xuong, Tang Xuan Hai; Luu Anh Tuan; Vu Thi Minh Thuc.	Genetics and molecular research Vu Thi Minh Thuc là corresponding	ISSN / eISSN: 1676-5680	ISI (IF 0.78) SCOPUS (Q2)

STT	Tên bài báo	Năm công bố	Tên tác giả	Tên tạp chí	Chỉ số ISSN	ISI/ SCOPUS (Chỉ số IF)
11.	Evaluating Training Need for Epidemic Control in Three Metropolitans: Implications for COVID-19 Preparedness in Vietnam	2020	Diep Ngoc Nguyen, Huong Thi Le, Phong Khanh Thai, Xuan Thi Thanh Le, Men Thi Hoang, Linh Gia Vu, Toan Thi Than Do, Khanh Nam Do, Giap Van Vu, Tu Huu Nguyen, Thanh Tuan Le, Trung Dinh Tran, Dat Truong Van, Cuong Duy Do, Thu Ha Nguyen, Dung Tri Phung, Son Hong Nghiem, Thuc Thi Minh Vu , Bach Xuan Tran, Carl A Latkin, Roger CM Ho, Cyrus SH Ho	Frontiers in Public Health	ISSN/ eISSN: 2296-2565	ISI (IF 6,461) SCOPUS (Q1)
12.	Interdisciplinary Assessment of Hygiene Practices in Multiple Locations: Implications for COVID-19 Pandemic Preparedness in Vietnam	2021	Trang Huyen Thi Nguyen, Huong Thi Le, Xuan Thi Thanh Le, Toan Thanh Thi Do, Toan Van Ngo, Hai Thanh Phan, Giang Thu Vu, Tu Huu Nguyen, Dung Tri Phung, Son Hong Nghiem, Thuc Minh Thi Vu , Thu Ha Nguyen, Trung Dinh Tran, Khanh Do Nam, Dat Van Truong, Thanh Tuan Le, Bach Xuan Tran, Carl A Latkin, Roger CM Ho, Cyrus SH Ho	Frontiers in Public Health	ISSN/ eISSN: 2296-2565	ISI (IF 6,461) SCOPUS (Q1)
13.	Do inequalities exist in housing and working conditions among local and migrant industrial workers in Vietnam? Results from a multi-site survey	2021	Ha Ngoc Do, Mikie Vu, Anh Tuan Nguyen, Hoa Quynh Thi Nguyen, Thanh Phuong Bui, Quy Van Nguyen, Ngan Thi Thi Tran, Ly Bac Thi La, Nga Thu Thi Nguyen, Quang N Nguyen, Hai Thanh Phan, Men Thi Hoang, Linh Gia Vu, Thuc	Safety Science	ISSN 0925-7535 Online ISSN: 1879-1042	ISI (IF 6.392) SCOPUS (Q1)

STT	Tên bài báo	Năm công bố	Tên tác giả	Tên tạp chí	Chỉ số ISSN	ISI/ SCOPUS (Chỉ số IF)
			Minh Thi Vu , Bach Xuan Tran, Carrl A Latkin, Cyrus SH Ho, Roger CM H0			
14.	Knowledge and Self-Protective Practices Against COVID-19 Among Healthcare Workers in Vietnam	2021	Anh Ngoc Nguyen, Xuan Thi Thanh Le, Nhung Thi Kim Ta, Danny Wong, Nguyen Thao Thi Nguyen, Huong Thi Le, Thanh Thao Nguyen, Quan Thi Pham, Quynh Thi Nguyen, Quann Van Duong, Anh Mai Luong, David Koh, Men Thi Hoang, Hai Quang Pham, Thuc Thi Minh Vu , Giang Thu Vu, Carrl A Latkin, Cyrus SH Ho, Roger CM Ho	Frontiers in Public Health	ISSN/ eISSN: 2296-2565	ISI (IF 6,461) SCOPUS (Q1)
15.	Depressive symptoms are associated with immunological failure among HIV-positive patients in Vietnam	2021	Thu Minh Bui, Richard Chiu, Ryan G Chiu, Quang N Nguyen, Long Hoang Nguyen, Huong Lan Thi Nguyen, Linh Gia Vu, Giang Thu Vu, Toan Van Ngo, Thuc Thi Minh Vu , Bach Xuan Tran, Carl A Latkin, Cyrus SH Ho, Roger Cm Ho	Psychology, Health & Medicine	ISSN/ eISSN 1354-8506	ISI SCOPUS (Q2)
16.	Determinants of Intention to Use Artificial Intelligence-Based Diagnosis Support System Among Prospective Physicians	2021	Anh Quynh Tran, Long Hoang Nguyen, Hao Si Anh Nguyen, Cuong Tat Nguyen, Linh Gia Vu, Melvyl Zhang, Thuc Minh Thi Vu , Son Hoang Nguyen, Bach Xuan Tran, Carl A Latkin, Roger CM Ho, Cyrus SH Ho	Frontiers in Public Health	ISSN/ eISSN: 2296-2565	ISI (IF 6,461) SCOPUS (Q1)
17.	Study of the features of systemic dizziness in patients with chronic and recurrent migraine	2021	L.M. Ky, N.T.T. Uyen, N.T.K. Van, N.T. Xuong, C.M. Thanh, N.T. Tuan, Vu Thi Minh Thuc	Genetics and Molecular Research	ISSN 16765680	SCOPUS (Q4) IF: 0,17

STT	Tên bài báo	Năm công bố	Tên tác giả	Tên tạp chí	Chỉ số ISSN	ISI/ SCOPUS (Chỉ số IF)
18.	Pathogenesis of eosinophilic vs. non-eosinophilic chronic rhinosinusitis with nasal polyposis in Vietnamese	2021	L.M. Ky, N.T.T. Uyen, N.D. Phuc, N.T. Xuong, T.X. Hai, L.A. Tuan, Vu Thi Minh Thuc	Genetics and Molecular Research	ISSN 16765680	SCOPUS (Q4) IF: 0,17
19.	Interdisciplinary Assessment of Hygiene Practices in Multiple Locations: Implications for COVID-19 Pandemic Preparedness in Vietnam	2021	Trang Huyen Thi Nguyen, Huong Thi Le, Xuan Thi Thanh Xuan, Toan Thanh Thi Do, Toan Van Ngo, Hai Thanh Phan, Giang Thu Vu, Tu Huu Nguyen, Dung Tri Phung, Son Hong Nghiem, Thu Minh Thi Vu , Thu Ha Nguyen, Trung Dinh Tran, Khanh Nam Do, Dat Van Truong, Thanh Tuan Le, Bach Xuan Tran, Carl A Latkin, Roger CM Ho, Cyrus SH Ho	Frontiers in Public Health	ISSN/ eISSN: 2296-2565	ISI (IF 6,461) SCOPUS (Q1)
20.	Gaps of Knowledge about HIV and Sexually Transmitted Infections Among Industrial Workers in Northern Vietnam	2022	Diep Ngoc Nguyen, Hai Minh Vu, Quang Nhat Nguyen, Cuong Tat Nguyen, Hoa Thi Do, Thuc Minh Thi Vu , Bach Xuan Tran, Carl A Latkin, Cyrus S H Ho, Roger CM Ho	AIDS and Behavior	ISSN 1573-3254	ISI (IF 4,852) SCOPUS (Q1)
21.	Physical activity and social support are associated with quality of life in middle-aged women	2022	Thao Thi Phuong Nguyen, Hai Thanh Phan, Thuc Thi Minh Vu , Phuc Quang Tran, Hieu Trung Do, linh Gia Vu, Linh Phuong Doan, Huyen Phuc Do, Carl A Latkin, Cyrus SH Ho, Roger CM Ho	Plos One	eISSN 1932-6203	ISI SCOPUS (Q1)
22.	COVID-19 and delayed antenatal care impaired pregnant women's quality of life and psychological well-being: What supports should be	2022	Long Hoang Nguyen, Lan Duc Nguyen, Ly Thi Nguyen, Ha Thu Thi Nguyen, Anh Duy Nguyen, Vu Anh Trong Dam, Tham Thi Nguyen, Huyen Phuc	Journal of Affective Disorders	ISSN: 0165-0327 Online ISSN: 1573-2517	ISI (IF 6,533) SCOPUS (Q1)

STT	Tên bài báo	Năm công bố	Tên tác giả	Tên tạp chí	Chỉ số ISSN	ISI/ SCOPUS (Chỉ số IF)
	provided? Evidence from Vietnam		Do, Thuc Minh Thi Vu , Bach Xuan Tran, Carl A Latkin, Cyrus SH Ho, Roger CM Ho			
23.	Factor Structures of Patient Health Questionnaire-9 Instruments in Exploring Depressive Symptoms of Suburban Population	2022	Linh Gia Vu, Linh Khanh Le, Anh Vu Trong Dam, Son Hoang Nguyen, Thuc Thi Minh Vu , Trang Thu Hong Trinh, Anh Linh Do, Trang Huyen Nguyen, Carl A Latkin, Roger CM Ho, Cyrus SH Ho	Frontiers in Psychiatry	ISSN 16640640	ISI (IF 5.435) SCOPUS (Q1)
24.	Women's holistic self-care behaviors during pregnancy and associations with psychological well-being: implications for maternal care facilities	2022	Lam Duc Nguyen, Long Hoang Nguyen, Ly Thi Ninh, Ha Thu Thi Nguyen, Anh Duy Nguyen, Linh Gia Vu, Hao Si Anh Nguyen, Son Hoang Nguyen, Linh Phuong Doan, Thuc Minh Thi Vu , Bach Xuan Tran, Carl A Latkin, Cyrus SH Ho, Roger CM Ho	BMC Pregnancy and Childbirth	ISSN 1471-2393	ISI (IF 3.105) SCOPUS (Q1)
25.	Mental wellbeing among urban young adults in a developing country: A Latent Profile Analysis	2022	Thao Thi Phuong Nguyen, Tham Thi Nguyen, Vu Trong Anh Dam, Thuc Thi Minh Vu , Hoa Thi Do, Giang Thu Vu, Anh Quynh Tran, Carrl A Latkin, Brian J Hall, Roger CM Ho, Cyrus SH Ho	Frontiers in Psychology	ISSN/ eISSN 1664-1078	ISI (IF 4.232) SCOPUS (Q1)
26.	Determinants of mental health among youths and adolescents in the digital era: Roles of cyber and traditional bullying, violence, loneliness, and environment factors	2022	Tam Chi Phan, Brandon Chau, Ha Ngoc Do, Thao Bich Thi Vu, Khanh Long Vu, Hiep Duy Nguyen, Dung Tuan Nguyen, Hoang Minh Do, Nga Thu Thi Nguyen, Ly Bac Thi La, Vu Anh Trong Dam, Hien Thu Nguyen, Long Hoang Nguyen, Anh Linh Do, Thuc Minh Thi Vu ,	Frontiers in Public Health	ISSN/ eISSN: 2296-2565	ISI (IF 6,461) SCOPUS (Q1)

STT	Tên bài báo	Năm công bố	Tên tác giả	Tên tạp chí	Chỉ số ISSN	ISI/ SCOPUS (Chỉ số IF)
			Minh Ngọc Vu Le, Giang Thu Vu, linh Khanh Le, Carri A Latkin, Cyrus SH Ho, Roger CM Ho			
27.	Protecting mental health of young adults in COVID-19 pandemic: Roles of different structural and functional social supports	2022	Linh Phuong Doan, Long Hoang Nguyen, Ha Ngoc Do, Tham Thi Nguyen, Linh Gia Vu, Huyen Phuc Do, Thuc Minh Thi Vu , Carl A Latkin, Cyrus SH Ho, Roger CM Ho	Plos One	eISSN 1932-6203	ISI SCOPUS (Q1)
28.	Determinants of health-seeking behaviors among middle-aged women in Vietnam's rural-urban transition setting	2023	Thao Thi Phuong Nguyen, Cuong Tat Nguyen, Hieu Trung Do, Ha Thai Tran, Thuc Minh Thu Vu , Son Nghiem, Giang Thu Vu, Carl A Latkin, Cyrus S H Ho, Roger CM Ho	Frontiers in Public Health	ISSN/ eISSN: 2296-2565	ISI (IF 6,461) SCOPUS (Q1)
29.	Associations between parent-child relationship, self-esteem, and resilience with life satisfaction and mental wellbeing of adolescents	2023	Vu Anh Dam Trong, Ha Ngoc Do, Thao Bich Thi Vu, Khanh Long Vu, Hoang Minh Do, Nga Thu Thi Nguyen, Tham Thi Nguyen, Thuc Minh Thi Vu , Thao Phuong Thi Nguyen, Pascal Auquier, Laurent Boyer, Guillaume Fond, Carl A Latkin, Cyrus S.H.Ho, Roger CM Ho	Frontiers in Public Health	ISSN/ eISSN: 2296-2565	ISI (IF 6,461) SCOPUS (Q1)
30.	Toward sustainable development goals in gender inequality: an analysis of gender preferences among urban pregnant women in a Southeast Asian country	2023	Anh Duy Nguyen, Long Hoang Nguyen, Lam Duc Nguyen....m Thuc Minh Thi Vu.....	BMC Pregnancy and Childbirth	1471-2393	ISI (IF=3.1) Scopus Q1

STT	Tên bài báo	Năm công bố	Tên tác giả	Tên tạp chí	Chỉ số ISSN	ISI/ SCOPUS (Chỉ số IF)
31.	Preference and willingness to pay for reproductive health services among adults in Urban–Rural transition settings of a developing country: evidence from a cross-sectional study in a rural district of Hanoi, Vietnam	2023	Nguyen Thao Thi Nguyen, Long Hoang Nguyen, ..., Thuc Minh Thi Vu , ...	BMC Health Services Research	1472-6963	ISI (IF=2.8) Scopus Q1
32.	Impact of interventions on the quality of life of cancer patients: a systematic review and meta-analysis of longitudinal research	2023	Long Bao Nguyen, Linh Gia Vu, Thanh Thien Le, ..., Thuc Minh Thi Vu , ...	Health Qual Life Outcomes	1477-7525	ISI (IF=3.6) Scopus, Q1
33.	Professional Preparedness Implications of Workplace Violence against Medical Students in Hospitals: A Cross-Sectional Study	2023	Linh Vu Gia, Long Hoang Nguyen, ..., Thuc Minh Thi Vu , ...	Inquiry	0046-9580	ISI (IF=1.7) Scopus Q2
34.	Quality of life and mental health of adolescents: Relationships with social media addiction, Fear of Missing out, and stress associated with neglect and negative reactions by online peers	2023	Vu Anh Trong Dam, Nam Gia Dao, Duy Cao Nguyen, Thuc Minh Thi Vu ,Melvyn W.B Zhang	Plos One	1932-6203	ISI Scopus Q1
35.	Impacts of COVID-19 on career choices in health professionals and medical students	2023	Linh Phuong Doan, Vu Anh Trong Dam, ..., Thuc Minh Thi Vu , ..., Cyrus SH Ho	BMC Medical Education	1472-6920	ISI (IF=3.6) Scopus Q1
36.	Impact of COVID-19 on the change in work conditions and career choices in general Vietnamese population	2023	Linh Phuong Doan, Linh Khanh Le, Vu Anh Trong Dam, Thuc Minh Thi Vu , ..., Melvyn WB Zhang	Frontiers in Public Health	ISSN/ eISSN: 2296-2565	ISI (IF 6,461) SCOPUS (Q1)
37.	Evaluation of activities and instrumental activities of daily living and correlated	2024	Anh Thuy Hoang , Tung Hoang Tran , Hai Minh Vu , Hoa Thi	Scientific Reports	2045-2322	ISI (IF=4.6) Scopus Q1

STT	Tên bài báo	Năm công bố	Tên tác giả	Tên tạp chí	Chỉ số ISSN	ISI/ SCOPUS (Chỉ số IF)
	factors of traumatic brain injury patients in Vietnam		Do , Thục Minh Thi Vu , Linh Gia Vu, Cuong Tat Nguyen , Huyen Phuc Do, Carl A Latkin , Roger C M Ho, Cyrus S H Ho			
38.	Preferences for childbirth delivery and pain relief methods among pregnant women in Vietnam	2024	Tham Nguyen Thi, Long Hoang Nguyen, Ha Thu Thi Nguyen, Vu Anh Trong Dan, Thục Minh Thi Vu , vvv	Frontiers in Medicine	2296-858X	ISI (IF=3.9) Scopus Q1

- Tạp chí trong nước và tạp chí quốc tế khác 5 năm gần đây

STT	Tên công trình	Năm công bố	Tên tạp chí	Tên tác giả (hoặc số lượng)	Chỉ số IF	Chỉ số trích dẫn
1	Thực trạng viêm mũi dị ứng ở học sinh Trung học cơ sở tại thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An năm 2015	2019	Y học công đồng, số 1, Tr. 48	Tăng Xuân Hải, Vũ Thị Minh Thục , Phạm Văn Hán		
2	Investigating the Relationship Between Service Quality and Customer Satisfaction of GPP Pharmacy in Ho Chi Minh City	2019	Biomedical Journal of Scientific & Technical Research	Nguyen Xuan Thang, Vu Thi Minh Thục , Dang Thi Kieu Nga, Huynh Quang Thuan, Truong Dinh Cam, Nguyen Anh Tuan		
3	Một số đặc điểm bệnh tật cộng đồng dân cư 5 tỉnh ven biển miền Bắc	2020	Y học cộng đồng	Vũ Thị Minh Thục, Nguyễn Văn Ba, Nguyễn Văn Chuyên		
4	Effect of a Dietary Supplement Containing Gymnema sylvestre Extract, Mulberry leaf extract, green tea extract, chitosan, kidney bean extract, and Kaempferia parviflora extract on abdominal fat of Vietnamese adult women	2019	Jnp Pharmacol Ther	Yoshiki Shimizu Linh Anh Vu Yuuri Takeshita Sayuri Matsuoka Kei Yui Bui Thi Nhung Le Danh Tuyen Le Thi Huong Giang Anh Do Van Nguyen		

STT	Tên công trình	Năm công bố	Tên tạp chí	Tên tác giả (hoặc số lượng)	Chỉ số IF	Chỉ số trích dẫn
				Vu Thi Minh Thuc		
5	KRAS gene mutation in patients with primary colorectal cancer	2019	Acta Medica formerly Hacettepe Medical Journal 20-25	Minh Thuc Vu Thi Van Thieu Le Quang Huy Huynh Minh Duc Nguyen	ISSN / eISSN: 2147 - 9488	

2.3. Các nhiệm vụ khoa học và công nghệ (chương trình và đề tài tương đương cấp Bộ trở lên)

a) Tổng số chương trình, đề tài đã chủ trì/chủ nhiệm: 01 cấp Nhà nước; 05 cấp Bộ và tương đương.

b) Danh mục đề tài tham gia đã được nghiệm thu trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (*tên đề tài, mã số, thời gian thực hiện, cấp quản lý đề tài, trách nhiệm tham gia trong đề tài*):

“Đặc điểm mô hình bệnh tật cộng đồng dân cư ven biển, hải đảo miền Bắc (2017-2019)”, mã số KC.10.06/16-20, từ 12/2016 đến 12/2019, đề tài nhánh của đề tài Nhà Nước tương đương cấp Bộ, chủ nhiệm đề tài nhánh.

2.4. Công trình khoa học khác (nếu có)

a) Tổng số công trình khoa học khác:

- Tổng số có: 0 sáng chế, giải pháp hữu ích (sẽ bổ sung sau)
- Tổng số có: 0 tác phẩm nghệ thuật
- Tổng số có: 0 thành tích huấn luyện, thi đấu

b) Danh mục bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích, tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu trong 5 năm trở lại đây (*tên tác giả, tên công trình, số hiệu văn bằng, tên cơ quan cấp*):

2.5. Hướng dẫn nghiên cứu sinh (NCS) đã có quyết định cấp bằng tiến sĩ

a) Tổng số: 07 NCS đã hướng dẫn chính

b) Danh sách NCS hướng dẫn thành công trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (*Họ và tên NCS, đề tài luận án, cơ sở đào tạo, năm bảo vệ thành công, vai trò hướng dẫn*):

- Trần Thái Sơn, “Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và hiệu quả điều trị miễn dịch đặc hiệu đường dưới lưỡi ở trẻ em 6-14 tuổi mắc viêm mũi dị ứng do dị nguyên *DERMATOPHAGOIDES PTERONYSSINUS*, cơ sở đào tạo Đại học Y Hà Nội, năm 2019, hướng dẫn I.

- Đinh Viết Tuyên, "Thực trạng viêm mũi dị ứng của công nhân dệt may công nghiệp và hiệu quả một số giải pháp can thiệp", cơ sở đào tạo Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương, năm 2018, hướng dẫn II.

3. Các thông tin khác

3.1. Danh mục các công trình khoa học chính trong cả quá trình (Bài báo khoa học, sách chuyên khảo, giáo trình, sáng chế, giải pháp hữu ích, tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu...; khi liệt kê công trình, có thể thêm chú dẫn về phân loại tạp chí, thông tin trích dẫn...):

1. Các công trình được đăng trên các tạp chí khoa học trong nước

STT	Tên công trình	Năm công bố	Tên tạp chí	Tên tác giả (hoặc số lượng)	Chỉ số IF	Chỉ số trích dẫn
1.	Thành phần hóa học của dị nguyên bụi nhà	1987	Số 2, Tr. 16 Nội khoa	Trần Hải Yến, Phùng Chí Thiện, Nguyễn Thị Kim Hương, Vũ Thị Minh Thực , Phạm Văn Thức		
2.	Histamin và những biểu hiện lâm sàng của các phản ứng dị ứng	1993	Số 3, tr.16-17, TC Nội khoa	Vũ Thị Minh Thực , Phan Quang Đoàn		
3.	Những nguyên tắc sử dụng các chế phẩm ảnh hưởng đến tác dụng của histamine nội sinh khi điều trị các bệnh dị ứng	1993	Số 3, tr.16-17, TC Nội khoa	Vũ Thị Minh Thực , Phan Quang Đoàn		
4.	Ảnh hưởng của histamine tới hệ miễn dịch	1993	Số 5, tr.11-13, TC Y học thực hành	Vũ Thị Minh Thực , Phan Quang Đoàn		
5.	Các chẩn đoán miễn dịch học sự mẫn cảm kiểu tức thì và kiểu muộn	1993	Số 6, tr.13-15, TC Y học thực hành	Vũ Thị Minh Thực , Phan Quang Đoàn		
6.	Các chế phẩm làm giảm sự giải phóng histamine từ các tế bào mast	1993	Số 6, tr.38-39, TC Y học thực hành	2		
7.	Xác định quần thể và tiểu quần thể lympho bào ở người bình thường	1993	Số 4, tr.28-30, TC Nội khoa	Nguyễn Thị Vân, Vũ Thị Minh Thực , Phan Quang Đoàn, Popyadin G.V		
8.	Sự tham gia của histamine vào quá trình điều hòa các phản ứng miễn dịch tế bào và dịch thể bình thường	1994	Số 2, tr.11-13, TC Y học thực hành	Vũ Thị Minh Thực , Phan Quang Đoàn		
9.	Cơ chế phân tử của các bệnh dị ứng	1994	Số 3, tr.14-22, TC Nội khoa	Vũ Thị Minh Thực , Popyadin G.V		

STT	Tên công trình	Năm công bố	Tên tạp chí	Tên tác giả (hoặc số lượng)	Chỉ số IF	Chỉ số trích dẫn
10.	Ảnh hưởng in vitro của interleukin II (IL – 2) đối với số lượng các tiểu quần thể lymphocytes	1994	Số 3, tr.29-32, TC Nội khoa	Vũ Thị Minh Thục , Popyadin G.V		
11.	Ảnh hưởng của sự giảm miễn cảm đặc hiệu đối với số lượng quần thể và tiểu quần thể lymphocytes của bệnh nhân hen phế quản dị ứng	1994	Số 1, tr.1-3, TC Nội khoa	Vũ Thị Minh Thục , Phan Quang Đoàn, Popyadin G.V		
12.	Ảnh hưởng của núc nác đối với hoạt tính chức năng của các lymphocytes điều hòa miễn dịch ở các bệnh nhân dị ứng atopi	1994	Số 4, tr.17-20, TC Nội khoa	Vũ Thị Minh Thục , Popyadin G.V		
13.	Ảnh hưởng của chế phẩm núc nác đối với sự phát triển của sức thực nghiệm	1994	Số 4, tr.6-9, TC Nội khoa	Vũ Thị Minh Thục , Popyadin G.V		
14.	Vai trò của các immunoglobulin trong các bệnh dị ứng	1995	Số 1, tr.12-14, TC Nội khoa	Vũ Thị Minh Thục, Popyadin G.V		
15.	Ảnh hưởng in vitro của chế phẩm núc nác đối với quần thể và tiểu quần thể trong máu của các bệnh nhân dị ứng atopi	1995	Số 1, tr.1-3, TC Nội khoa	Vũ Thị Minh Thục , Popyadin G.V		
16.	Các phương pháp nghiên cứu chức năng bộ máy hô hấp ở các bệnh nhân hen phế quản atopi	1995	Số 3, tr. 3-6, TC Y học Việt Nam	3		
17.	Ảnh hưởng của chế phẩm núc nác đối với sự co cơ trơn cô lập của chuột lang gây nên bởi histamine và dị nguyên đặc hiệu	1995	Số 3, tr.31-34, TC Y học Việt Nam	2		
18.	Những vấn đề liên quan đến sự rối loạn miễn dịch ở người hen phế quản	1995	Số 3, tr.15-19, TC Y học Việt Nam	Vũ Thị Minh Thục		
19.	Hàm lượng IgE ở các mức độ và giai đoạn khác nhau của bệnh nhân Hen phế quản	1995	Số 2, tr.28-30, TC Y học thực hành	Vũ Thị Minh Thục , Phan Quang Đoàn, Popyadin G.V, Salmasi J		
20.	Chẩn đoán Hen phế quản atopi do dị nguyên bụi nhà bằng phương pháp prick –test	1995	Số 3, tr.7-10, TC Nội khoa	Vũ Thị Minh Thục		
21.	Nghiên cứu sự miễn cảm của bệnh nhân HPQ dị ứng với dị nguyên bụi nhà bằng phản ứng phân hủy matocyte	1995	Số 3, tr.15-19, TC Nội khoa	Vũ Thị Minh Thục , Vũ Huy Thục		
22.	Nghiên cứu sự miễn cảm với dị nguyên bụi nhà của bệnh nhân Hen phế quản dị ứng bằng test Shelley (phương pháp gián tiếp)	1995	Số 3, tr.27-30, TC Nội khoa	Vũ Thị Minh Thục		

STT	Tên công trình	Năm công bố	Tên tạp chí	Tên tác giả (hoặc số lượng)	Chỉ số IF	Chỉ số trích dẫn
23.	Các phương pháp chẩn đoán dị ứng đặc hiệu	1995	Số 4, tr.1-7, TC Nội khoa	Vũ Thị Minh Thục , Phan Quang Đoàn		
24.	Những tế bào tham gia các phản ứng dị ứng	1995	Số 4, tr.12-15, TC Nội khoa	Vũ Thị Minh Thục		
25.	Điều trị HPQ do bụi nhà bằng phương pháp miễn dịch liệu pháp	1995	Số 4, tr.27-29, TC Nội khoa	Vũ Thị Minh Thục , Phan Quang Đoàn		
26.	Nghiên cứu sự phụ thuộc của các quần thể và tiểu quần thể lymphocytes vào thời gian và mức độ của bệnh HPQ dị ứng	1995	Số 4, tr.27-29, TC Nội khoa	Vũ Thị Minh Thục		
27.	Ảnh hưởng của điều trị miễn dịch liệu pháp đối với hoạt tính của các tế bào T-Lympho ức chế (T-supressor) ở bệnh nhân dị ứng atopy	1996	Số 1, tr.37-42, TC Hóa sinh y học	Vũ Thị Minh Thục		
28.	Ảnh hưởng của kvaterin đối với sự phát triển của sốc thực nghiệm	1996	Số 1, tr.42-50, TC Hóa sinh y học	Vũ Thị Minh Thục		
29.	Những biến đổi chức năng miễn dịch tế bào ở bệnh dị ứng atopy	1996	Số 1, tr.55-60, TC Hóa sinh y học	2		
30.	Nghiên cứu hoạt tính chức năng của tế bào lympho T – suppressor ở bệnh nhân dị ứng	1996	Số 1, tr.60-70, TC Hóa sinh y học	Vũ Thị Minh Thục		
31.	Xác định nguyên tố vi lượng (kẽm, đồng, chì, cadimi..) trong tóc trẻ em bằng phương pháp điện hóa von-ampe hòa tan	1996	Số 11, tr.17-22, TC Y học Việt Nam	2		
32.	Nghiên cứu ảnh hưởng của điều trị miễn dịch liệu pháp đối với hàm lượng immunoglobulin của bệnh nhân hen phế quản do bụi nhà	1997	Số 4, tr.19-21, TC Y học thực hành	Vũ Thị Minh Thục		
33.	Một số đặc điểm của dị nguyên bụi nhà	1997	Số 4, tr.48-50, TC Y học thực hành	Vũ Thị Minh Thục		
34.	Các phương pháp dị ứng đặc hiệu chẩn đoán sự mẫn cảm của bệnh nhân hen phế quản atopy	1997	Số 5, tr.3-5, TC Y học thực hành	Đoàn Thanh Hà, Vũ Thị Minh Thục		
35.	Tác động của các yếu tố cơ địa, môi trường và tâm lý trên bệnh nhân viêm mũi dị ứng	1997	Số 2 (32), tr.81-84, TC vệ sinh phòng dịch	Huỳnh Mai Phương, Đoàn Thanh Hà, Vũ Thị Minh Thục , Huỳnh Mai Hương		

STT	Tên công trình	Năm công bố	Tên tạp chí	Tên tác giả (hoặc số lượng)	Chỉ số IF	Chỉ số trích dẫn
36.	Nghiên cứu một số đặc tính hóa sinh của dị nguyên bụi nhà trên động vật thực nghiệm và bệnh nhân HPQ atopy	1998	Tr.85-93, TC Hóa sinh Y học	3		
37.	Ảnh hưởng của điều trị miễn dịch liệu pháp đối với tế bào T-Lympho ức chế (T-Supressor ở bệnh nhân dị ứng Atopi)	1999	Số 3/1999, tr.52-56, Nội san Tai Mũi Họng	2		
38.	Nghiên cứu ảnh hưởng của điều trị miễn dịch liệu pháp đối với hệ thống miễn dịch của bệnh nhân viêm mũi xoang dị ứng	2000	Tr.45-46, Hội thảo khoa học Tai Mũi Họng Việt Pháp lần thứ 5	6		
39.	Bước đầu điều chế và nghiên cứu một số đặc tính hóa sinh của dị nguyên bụi thảm len – bông ở Hải Phòng	2000	Số 388, tr.8-10, TC Y học thực hành	Vũ Thị Minh Thục, Vũ Sản, Phạm Văn Thúc		
40.	Đánh giá sơ bộ hiệu lực của dị nguyên bụi thảm len – bông qua các test in vitro và in vivo tại Hải Phòng	2000	Số 388, tr.21-24, TC Y học thực hành	Vũ Thị Minh Thục, Vũ Sản, Phạm Văn Thúc		
41.	Miễn dịch liệu pháp trong điều trị viêm mũi dị ứng	2001	Tr.14-20, Hội nghị khoa học hóa sinh y được	4		
42.	Các dị nguyên đường hô hấp (bụi nhà, lông vũ, bụi bông...)	2001	Tr.81-93, Hội nghị khoa học hóa sinh y được	4		
43.	Kết quả điều tra hai loại mạt bụi nhà gây bệnh dị ứng Glycyphagus domesticus (Acarina: Glycyphagidae) và Dermatophagoides pteronyssinus (Acarina: Pyroglyphidae) ở Hà Nội và vùng phụ cận	2001	Số 2, tr.1-3, Nội san Tai Mũi Họng	Vũ Thị Minh Thục		
44.	Nhận xét về số lượng tế bào lympho T _{CD4} /T _{CD8} và tỷ lệ T _{CD4} /T _{CD8} ở bệnh nhân viêm mũi dị ứng	2001	Số 2, tr.46-49, Nội san Tai Mũi Họng	2		
45.	Cytokin phân tử và vai trò của chúng trong điều hòa phản ứng miễn dịch dị ứng	2001	Số 2, tr.50-53, Nội san Tai Mũi Họng	Vũ Thị Minh Thục		
46.	Nghiên cứu sự thay đổi IgE toàn phần ở bệnh nhân viêm mũi dị ứng nghề nghiệp do bụi bông len ở Hải Phòng	2002	Số 425, Tr. 91-94, Công trình nghiên cứu khoa học trường Đại học	Vũ Văn Sản, Đoàn Nguyệt Ánh, Phạm Văn Thúc, Vũ Thị Minh Thục		

STT	Tên công trình	Năm công bố	Tên tạp chí	Tên tác giả (hoặc số lượng)	Chỉ số IF	Chỉ số trích dẫn
			Y Hải Phòng. TC Y học thực hành			
47.	Đánh giá hiệu quả chẩn đoán và điều trị đặc hiệu viêm mũi dị ứng do dị nguyên bụi nhà	2002	Tr.193-201. Hội nghị khoa học chuyên ngành Tai Mũi Họng toàn quốc	4		
48.	Kết quả nhân nuôi loài mạt bụi nhà <i>D.pteronyssinus</i> , Trouessart, 1897 (Acari: Pyroglyphidae) để góp phần chẩn đoán và điều trị bệnh dị ứng do bụi nhà	2003	Số 3 (41), tr.24-28, TC Khoa học công nghệ	4		
49.	Tách chiết và xác định một số đặc tính hóa sinh của dị nguyên mạt bụi nhà nuôi cấy <i>D.pteronyssinus</i> (Acari: Pyroglyphidae).	2003	Tr.372-376. Tù khoa sinh học Phân tử đến cuộc ông và chăm sóc sức khỏe. Hội nghị Sinh học phân tử và hóa sinh toàn quốc. Hà nội. 22-24/10/2003	2		
50.	Xác định một số đặc tính miễn dịch của dị nguyên mạt bụi nhà nuôi cấy <i>D.teronysinus</i> (Acari: Pyroglyphidae).	2003	Tr.377-383. Tù khoa sinh học Phân tử đến cuộc ông và chăm sóc sức khỏe. Hội nghị Sinh học phân tử và hóa sinh toàn quốc. Hà nội. 22-24/10/2003	2		
51.	Đánh giá hiệu lực của dị nguyên mạt bụi nhà nuôi cấy <i>D.teronysinus</i> qua kết quả điều trị miễn dịch liệu pháp bệnh viêm mũi dị ứng do bụi nhà	2004	Số 493, tr.115-118, TC Y học thực hành	Vũ Thị Minh Thục , Phạm Văn Thúc		
52.	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng ở bệnh nhân viêm mũi dị ứng nghề nghiệp do bụi bông tại công ty Thảm Hàng Kênh	2004	Số 493, tr.137-140, TC Y học thực hành	Vũ Văn Sản, Phạm Văn Thúc, Vũ Thị Minh Thục , Nguyễn Thị Như Ái		

STT	Tên công trình	Năm công bố	Tên tạp chí	Tên tác giả (hoặc số lượng)	Chỉ số IF	Chỉ số trích dẫn
53.	Nghiên cứu giá trị của các test bì với dị nguyên bụi bông ở bệnh nhân VMDUNN do bụi bông	2004	Số 493, tr.141-144, TC Y học thực hành	Vũ Văn Sản, Phạm Văn Thúc, Vũ Thị Minh Thục , Nguyễn Thị Lựa		
54.	Nghiên cứu sự thay đổi tế bào lympho TCD3, TCD4, TCD8, ở bệnh nhân VMDUNN do bụi bông tại Hải Phòng	2004	Số 493, tr.145-148, TC Y học thực hành	Vũ Văn Sản, Phạm Văn Thúc, Vũ Thị Minh Thục , Lê Văn Don		
55.	Đánh giá kết quả điều trị miễn dịch liệu pháp sau 9 tháng cho bệnh nhân VMDUNN do bụi bông	2004	Số 493, tr.148-152, TC Y học thực hành	Vũ Văn Sản, Phạm Văn Thúc, Vũ Thị Minh Thục		
56.	Giá trị của test kích thích mũi trong chẩn đoán VMDUNN	2004	Số 493, tr.157-161, TC Y học thực hành	Vũ Văn Sản, Phạm Văn Thúc, Vũ Thị Minh Thục , Phạm Thị Tuyết Mai		
57.	Nghiên cứu biểu hiện lâm sàng và các yếu tố liên quan gây hen phế quản tại phường Lạch Tray, Hải Phòng	2004	Số 10 (490), tr.31-36, TC Y học thực hành	Vũ Thị Minh Thục , Phạm Văn Thúc		
58.	Đánh giá hiệu lực khả năng đáp ứng miễn dịch của vacxin viêm gan B đối với thuyền viên khu vực Hải Phòng	2004	Số 10 (490), tr.54-59, TC Y học thực hành	Vũ Thị Minh Thục , Phạm Văn Thúc		
59.	Bước đầu điều chế và nghiên cứu một số đặc tính hóa sinh của dị nguyên lông vũ	2004	Số 12 (500), tr.54-59, TC Y học thực hành.	Vũ Thị Minh Thục		
60.	Đánh giá tác dụng của Thymomodulin trong điều trị Hen phế quản ngoại sinh	2004	Số 12 (305), tr.49-57, TC Y học Việt Nam	Vũ Thị Minh Thục , Phạm Văn Thúc		
61.	Đặc điểm dịch tễ viêm gan virus B ở thuyền viên lao động trên biển	2004	Tập 2, số 6, Tr. 46-50, TC Y học dự phòng	Phạm Văn Thúc, Vũ Thị Minh Thục		
62.	Đặc điểm dịch tễ viêm gan Virus B ở thuyền viên lao động trên biển	2004	Số 6 (70), tập XIV, tr.11-16, TC Y học dự phòng	2		
63.	Nghiên cứu các yếu tố nguy cơ lây nhiễm HBV ở thuyền viên lao động trên biển khu vực Hải Phòng	2004	Số 6 (71), tập XIV, tr.46-50, TC Y học dự phòng	Phạm Văn Thúc, Vũ Thị Minh Thục		

STT	Tên công trình	Năm công bố	Tên tạp chí	Tên tác giả (hoặc số lượng)	Chỉ số IF	Chỉ số trích dẫn
64.	Sur l'étude de caractéristique Clinique et examens immunologiques applique dans la diagnostic et la traitement de lupus érythémateux systémique a Hai Phong	2004	Số 2, Tr. 25-30, Revue médicale	Phạm Văn Thúc, Vũ Thị Minh Thục		
65.	Tách chiết và xác định một số đặc tính hóa sinh của dị nguyên mạt bụi nhà nuôi cấy <i>D.pteronyssinus</i> (Acari: Pyroglyphidae)	2004	Tập 1, tr.58-62, Hội nghị khoa học chuyên ngành Dị ứng – Miễn dịch lâm sàng – Bệnh viện Bạch Mai – Trường Đại học Y Hà Nội	2		
66.	Xác định một số đặc tính miễn dịch của dị nguyên mạt bụi nhà nuôi cấy <i>D.pteronyssinus</i> (Acari: Pyroglyphidae)	2004	Tập 1, tr.85-91, Hội nghị khoa học chuyên ngành Dị ứng – Miễn dịch lâm sàng – Bệnh viện Bạch Mai – Trường Đại học Y Hà Nội	2		
67.	Đánh giá hiệu lực của dị nguyên mạt bụi nhà nuôi cấy <i>D.pteronyssinus</i> qua kết quả điều trị miễn dịch liệu pháp bệnh viêm mũi dị ứng do bụi nhà	2004	Tr.336-343, TC Y dược học quân sự	3		
68.	Ứng dụng một số test In vivo và in vitro trong chẩn đoán đặc hiệu bệnh dị ứng của các thuyên viên và dân cư sống ven biển-hải đảo	2005	Số 1(73), tập XV, tr.110-113, TC Y học dự phòng	2		
69.	Bước đầu điều chế và nghiên cứu một số đặc tính hóa sinh của dị nguyên lông vũ	2005	Tr. 39-45, TC Thông tin Y dược	Lê Minh Hằng, Phạm Văn Thúc, Vũ Thị Minh Thục		
70.	Hiệu quả lâm sàng của chế phẩm tam thất trong điều trị viêm mũi dị ứng	2005	Số 1(73), tập XV, tr.176-182, TC Y học dự phòng	Vũ Thị Minh Thục		
71.	Biến đổi miễn dịch thể dịch ở bệnh nhân viêm mũi dị ứng sau điều trị miễn dịch liệu pháp bằng dị nguyên bụi bông	2005	Số 1, Số chuyên đề. TC Y học Việt Nam (TC Sức khỏe nghề	Vũ Thị Minh Thục		

STT	Tên công trình	Năm công bố	Tên tạp chí	Tên tác giả (hoặc số lượng)	Chỉ số IF	Chỉ số trích dẫn
			ng nghiệp và môi trường)			
72.	Đặc điểm lâm sàng và giá trị test in vivo trong chẩn đoán Hen phế quản dị ứng nghề nghiệp do dị nguyên bụi bông	2005	Số 1, Số chuyên đề. TC Y học Việt Nam (TC Sức khỏe nghề nghiệp và môi trường)	Vũ Thị Minh Thục		
73.	Đánh giá sơ bộ hiệu lực của dị nguyên nấm Candida albicans qua test in vivo và in vitro	2005	ISSN 0868, Tr. 51-56, TC Thông tin Y dược	Huỳnh Quang Thuận, Phạm Văn Thức, Vũ Thị Minh Thục		
74.	Chẩn đoán viêm mũi dị ứng	2005	Số 2 (503), tr.6-8, TC Y học thực hành	Nguyễn Văn Đức, Đoàn Thanh Hà, Vũ Thị Minh Thục		
75.	Nghiên cứu kết quả điều trị miễn dịch liệu pháp với dị nguyên D.pteronyssinus trong viêm mũi dị ứng	2005	Số 2 (503), tr.24-27, TC Y học thực hành	Vũ Thị Minh Thục , Lê Đình Hưng		
76.	Đánh giá hiệu lực của dị nguyên bụi nhà qua kết quả chẩn đoán và điều trị miễn dịch liệu pháp	2005	Số 2 (503), tr.44-48, TC Y học thực hành	Vũ Thị Minh Thục		
77.	Sự tương quan giữa các test nội bì, lấy da, kích thích mũi và hiệu quả sau điều trị miễn dịch liệu pháp	2005	Số 2 (504), tr.30-32, TC Y học thực hành	Vũ Thị Minh Thục		
78.	Tình hình nhiễm HIV ở bệnh nhân Tai Mũi Họng và một số chỉ số sinh hóa, huyết học, miễn dịch của bệnh nhân HIV	2005	Số 2 (504), tr.85-88, TC Y học thực hành	Vũ Thị Minh Thục		
79.	Điều chế dị nguyên từ nấm Candida Albicans	2005	Số 3, tập 308, tr.1-9, TC Y học Việt Nam	Vũ Thị Minh Thục		
80.	Đánh giá hiệu lực của dị nguyên nấm Candida Albicans qua test in vivo và invitro	2005	Số 3, tập 308, tr.41-47, TC Y học Việt Nam	Vũ Thị Minh Thục		
81.	Nghiên cứu một số bệnh dị ứng của các thuyền viên khu vực Hải Phòng	2005	Số 1(30), tr.90-94, TC Y dược học quân sự	Phạm Văn Thức, Vũ Thị Minh Thục		
82.	Đánh giá hoạt lực của dị nguyên Dermatophagoides Pteronyssinus qua các test in vivo, invitro.	2005	Số 1(30), tr.90-94, TC Y dược học quân sự	4		

STT	Tên công trình	Năm công bố	Tên tạp chí	Tên tác giả (hoặc số lượng)	Chỉ số IF	Chỉ số trích dẫn
83.	Đặc điểm lâm sàng với ứng dụng test in vivo trong chẩn đoán đặc hiệu hen phế quản do dị nguyên D.pt	2006	Số 2, Tạp chí Tai Mũi Họng Việt Nam	3		
84.	Đánh giá hiệu quả điều trị miễn dịch đặc hiệu trong hen phế quản do dị nguyên D. pteronyssinus bằng đường dưới lưỡi.	2007	Số 340, tr.56-68, TC Y học Việt Nam	Phùng Chí Thiện, Hồ Thị Thanh Thủy, Phạm Văn Thúc, Vũ Thị Minh Thục		
85.	Nghiên cứu chuẩn hóa dị nguyên D.pteronyssinus qua các test in vitro	2008	Số 4/2008. TC Tai Mũi Họng Việt Nam	4		
86.	Nghiên cứu đặc tính vật lý, hóa học và sinh học của dị nguyên D.pteronyssinus	2008	Số 4/2008. TC Tai Mũi Họng Việt Nam	4		
87.	Nghiên cứu thành phần hóa sinh của dị nguyên mạt D.pteronyssinus	2009	Số 2 (360), TC Y học Việt Nam	4		
88.	Đánh giá khả năng gây mẫn cảm trên động vật thực nghiệm của dị nguyên Dermatophagoides pteronyssinus	2009	Số 7 (668), TC Y học thực hành	Huỳnh Quang Thuận, Vũ Thị Minh Thục , Đinh Văn Minh		
89.	Đánh giá hiệu lực của dị nguyên Dermatophagoides pteronyssinus qua test lấy da (Prick test)	2009	Số 7 (668), TC Y học thực hành	Huỳnh Quang Thuận, Vũ Thị Minh Thục , Đinh Văn Minh		
90.	Nuôi cấy mạt bụi nhà <i>Dermatophagoides pteronyssinus</i> (Acari: Pyroglyphidae)	2009	Số 8 (670), TC Y học thực hành	Huỳnh Quang Thuận, Vũ Thị Minh Thục , Võ Thanh Quang, Đinh Văn Minh		
91.	Thay đổi lâm sàng ở bệnh nhân viêm mũi dị ứng do dị nguyên lông vũ điều trị miễn dịch đặc hiệu đường dưới lưỡi.	2010	Số 376, tr.239-244, TC Y học Việt Nam	Vũ Thị Minh Thục , Phạm Văn Thúc, Huỳnh Quang Thuận		
92.	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng và tỷ lệ mắc viêm mũi dị ứng do dị nguyên lông vũ ở những người chăn nuôi gia cầm tại Thái Bình	2010	Số 12/2010, tr.40-43, TC Y học Thực Hành	Ngô Thanh Bình, Vũ Thị Minh Thục		
93.	Phân tích đặc điểm phân tử mạt dị nguyên Dermatophagoides pteronyssinus của Việt nam và giám định phân loại bằng chỉ thị gen ty thể 12S	2010	Tạp chí Y học Thực hành (714), số 4/2010, tr: 34-37.	2		

STT	Tên công trình	Năm công bố	Tên tạp chí	Tên tác giả (hoặc số lượng)	Chỉ số IF	Chỉ số trích dẫn
94.	Phân lập giám định hình thái học loài mạt bụi nhà gây bệnh Viêm mũi dị ứng, hen phế quản,...ở một số địa phương miền Bắc	2010	<i>Tạp chí Y học Thực hành</i> (708), số 3/2010, tr: 2-5	2		
95.	Đánh giá sự biến đổi hàm lượng IgE, IgG sau điều trị miễn dịch đặc hiệu đường nhỏ dưới lưỡi ở bệnh nhân viêm mũi dị ứng do mạt bụi nhà <i>D.pteronyssinus</i>	2010	<i>Tạp chí Y học Thực hành</i> (708), số 3/2010, tr: 44-47	4		
96.	Đánh giá cải thiện lâm sàng ở bệnh nhân viêm mũi dị ứng được điều trị miễn dịch đặc hiệu đường dưới lưỡi bằng dị nguyên <i>Dermatophagoides pteronyssinus</i> (D.pt)	2010	<i>Tạp chí Y học Thực hành</i> (709), số 3/2010, tr: 141-144.	5		
97.	Điều trị bằng gen và phân tích trước điều trị	2011	Số 3, tr.73, TC Tai Mũi Họng	Vũ Thị Minh Thục		
98.	Đặc điểm lâm sàng bệnh nhân viêm mũi dị ứng do dị nguyên <i>Dermatophagoides pteronyssinus</i> .	2011	Số 3, Tr.3, Tạp chí Tai Mũi Họng	2		
99.	Hiệu quả điều trị miễn dịch đặc hiệu đường nhỏ dưới lưỡi ở bệnh nhân VMDU do mạt bụi nhà D.pt	2011	Số 3, Tạp chí Tai Mũi Họng	2		
100.	Thực trạng môi trường và sức khỏe công nhân công ty cổ phần và dịch vụ may Hưng Long năm 2010-2011	2012	Số 3, tr.1, Tạp chí Tai Mũi Họng	4		
101.	Đánh giá hoạt lực của dị nguyên <i>Dermatophagoides Pteronyssinus</i> qua các test in vivo, in vitro	2012	Số 827+828, Tr. 361-365, Y học thực hành	Phạm Văn Trường, Phùng Chí Thiện, Nguyễn Đăng Dũng, Vũ Thị Minh Thục , Phạm Văn Thức		
102.	Đánh giá sơ bộ hiệu lực của dị nguyên bụi thảm len - bông	2012	Số 3, tr.14, Tạp chí Tai Mũi Họng	4		
103.	Đánh giá hoạt lực của dị nguyên <i>Dermatophagoides Pteronyssinus</i> qua điều trị miễn dịch dưới lưỡi ở bệnh nhân viêm mũi dị ứng	2012	Số 827+828, Tr. 380-386, Y học thực hành	Phạm Văn Trường, Phùng Chí Thiện, Nguyễn Đăng Dũng, Vũ Thị Minh Thục , Phạm Văn Thức		

STT	Tên công trình	Năm công bố	Tên tạp chí	Tên tác giả (hoặc số lượng)	Chỉ số IF	Chỉ số trích dẫn
104.	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng ở bệnh nhân Viêm mũi dị ứng với dị nguyên bụi bông tại công ty thảm Hàng Kênh	2012	Số 3, Tạp chí Tai Mũi Họng	5		
105.	Nghiên cứu giá trị của các test bì với dị nguyên bụi bông ở bệnh nhân viêm mũi dị ứng nghề nghiệp do bụi bông	2012	Số 3, Tạp chí Tai Mũi Họng	4		
106.	Đặc điểm lâm sàng và giá trị test in vivo trong chẩn đoán Hen phế quản dị ứng nghề nghiệp	2012	Số 3, Tạp chí Tai Mũi Họng	2		
107.	Xác định mối tương quan giữa các test in vivo và in vitro trong chẩn đoán nguyên nhân viêm mũi dị ứng	2012	Số 4, tr.49, Tạp chí Tai Mũi Họng	4		
108.	Thực trạng môi trường lao động và tình hình sức khỏe công nhân xi măng Bút Sơn – Hà Nam năm 2009-2012	2012	Số 4, Tạp chí Tai Mũi Họng	4		
109.	Nghiên cứu sự thay đổi lâm sàng và một số chỉ tiêu miễn dịch ở bệnh nhân viêm mũi dị ứng điều trị miễn dịch đặc hiệu đường tiêm tại Hải Phòng	2012	Số 4, Tạp chí Tai Mũi Họng	4		
110.	Đánh giá mức độ cải thiện chất lượng cuộc sống ở bệnh nhân viêm mũi dị ứng với dị nguyên Dermatophagoides Pteronyssinus được điều trị bằng miễn dịch đặc hiệu đường dưới lưỡi	2012	75-11(10), tr.63-70, Tạp chí Tai Mũi Họng	Vũ Trung Kiên, Phùng Chí Thiện, Phạm Kiên Hữu, Vũ Thị Minh Thục	1859 - 3704	
111.	Đánh giá sự biến đổi các chỉ số miễn dịch sau điều trị miễn dịch đặc hiệu đường nhỏ dưới lưỡi ở bệnh nhân viêm mũi dị ứng do mạt bụi nhà D.pteronyssinus	2013	Số 4, tr.64, Tạp chí Tai Mũi Họng	5		
112.	Đánh giá tình trạng dinh dưỡng trẻ em 6-60 tháng tuổi trong bệnh viện bằng phương pháp nhân trắc và phương pháp SGA	2013	Tạp chí Y tế công cộng, tháng 3/2013, số 27 (27) p.4-10	Nguyễn Đỗ Huy, Vũ Thị Minh Thục		
113.	Thực trạng viêm mũi dị ứng và các yếu tố liên quan của học sinh trung học cơ sở thành phố Thái Bình năm 2012	2013	Số 2, tr.78, Tạp chí Tai Mũi Họng	4		
114.	Tình trạng dinh dưỡng, mức bài xuất calci qua nước tiểu của nữ sinh viên Trường Đại học kỹ thuật Y tế Hải Dương năm 2012	2013	Số 4, Tạp chí Tai Mũi Họng	4		

STT	Tên công trình	Năm công bố	Tên tạp chí	Tên tác giả (hoặc số lượng)	Chỉ số IF	Chỉ số trích dẫn
115.	Đánh giá tác động của khẩu phần protein khác nhau đến mức độ bài xuất calci qua nước tiểu của nữ sinh viên đại học	2013	volume (58-14), No.2, tháng 4/2013, p.26-31. Tạp chí Tai Mũi Họng	2		
116.	Bệnh mũi họng ở công nhân may Thái Nguyên	2013	Số 2, tr.9, Tạp chí Tai Mũi Họng	4		
117.	Sức khỏe và một số yếu tố liên quan ở công nhân may Thái Nguyên	2013	Số 2, tr.61, Tạp chí Tai Mũi Họng	4		
118.	Đánh giá kết quả điều trị và tính an toàn của Montelukast ở Bệnh nhân Viêm mũi dị ứng có hen phế quản	2013	Số 5, tr.67, Tạp chí Tai Mũi Họng	5		
119.	Nghiên cứu sự thay đổi về lâm sàng, thông khí phổi trong điều trị dự phòng hen phế quản bằng seretide	2013	- Hội nghị Nghiên cứu sinh Trường Đại học Y Hà Nội lần thứ 19 – 18/01/năm 2013 - Tạp chí Y Dược tp.Hồ Chí Minh năm 2014 (số tạp chí và số trang sẽ bổ sung sau)	Trần Hải Yến, Vũ Thị Minh Thục, Phạm Văn Thúc		
120.	Thay đổi một số chỉ tiêu miễn dịch ở bệnh nhân Viêm mũi dị ứng do dị nguyên D.pt lứa tuổi 6-14 tuổi được điều trị bằng phương pháp miễn dịch đặc hiệu đường dưới lưỡi	2013	Số 5, tr.78, Tạp chí Tai Mũi Họng	6		
121.	Đánh giá Hiệu quả điều trị lâm sàng trên bệnh nhân viêm mũi dị ứng do dị nguyên D.pteronyssinus lứa tuổi 6-14 tuổi được điều trị bằng phương pháp miễn dịch đặc hiệu đường dưới lưỡi	2013	- Hội nghị Nghiên cứu sinh Trường Đại học Y Hà Nội lần thứ 19 – năm 2013 - Số 1 Tạp chí Y Dược tp.Hồ Chí Minh năm 2014	Vũ Thị Minh Thục , Phạm Văn Thúc		

STT	Tên công trình	Năm công bố	Tên tạp chí	Tên tác giả (hoặc số lượng)	Chỉ số IF	Chỉ số trích dẫn
122.	Đánh giá hiệu quả điều trị của Montelukast kết hợp seretide ở Bệnh nhân viêm mũi dị ứng có Hen phế Quản	2014	Tập 18 - Số 1 Tạp chí Y Dược tp.Hồ Chí Minh năm 2014	Trần Hải Yến, Phùng Chí Thiện, Nguyễn Thị Kim Hương, Vũ Thị Minh Thục , Phạm Văn Thức		
123.	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và điều trị viêm tai xương chũm cấp	2014	Số 6, vol (58-18), tr.19-23, TC Tai Mũi Họng	4		
124.	Đánh giá kết quả cắt amidan bằng LASER CO ₂	2014	Số 6, vol (58-18), tr.60-65, TC Tai Mũi Họng	4		
125.	Thực trạng môi trường lao động và bệnh viêm mũi dị ứng ở công nhân một số nhà máy may Nghệ An	2016	Y học dự phòng XXVII số 9, Tr139-146	Đinh Viết Tuyên, Nguyễn Quang Hùng, Lê Minh Kỳ, Vũ Thị Minh Thục		
126.	Đặc điểm lâm sàng và cận lâm sàng bệnh viêm mũi dị ứng ở công nhân một số nhà máy may Nghệ An	2016	Y học dự phòng XXVII số 9, Tr147-152	Đinh Viết Tuyên, Nguyễn Quang Hùng, Lê Minh Kỳ, Vũ Thị Minh Thục		
127.	Thực trạng hen phế quản dị ứng do dị nguyên bụi bông tại cơ sở dệt may Nam Định	2016	Y học dự phòng số 14 (187),	Trần Thị Thúy Hà, Nguyễn Văn Sơn, Phạm Minh Khuê, Vũ Thị Minh Thục		
128.	Thực trạng viêm mũi dị ứng do dị nguyên bụi bông và một số yếu tố liên quan trên công nhân tại cơ sở dệt may Nam Định năm 2016	2016	Số 14, tr. 187, Tạp chí Y học dự phòng	Nguyễn Giang Long, Nguyễn Văn Sơn, Trần Thị Thúy Hà, Dương Thị Hương, Vũ Thị Minh Thục		
129.	Cơ cấu bệnh tật của công nhân tại cơ sở dệt may Nam Định năm 2016	2016	Số 14, tr. 187, Tạp chí Y học dự phòng	Nguyễn Giang Long, Trần Thị Thúy Hà, Nguyễn Văn Sơn, Dương Thị Hương, Vũ Thị Minh Thục		

STT	Tên công trình	Năm công bố	Tên tạp chí	Tên tác giả (hoặc số lượng)	Chỉ số IF	Chỉ số trích dẫn
130.	Thay đổi một số chỉ tiêu miễn dịch ở bệnh nhân viêm mũi dị ứng do dị nguyên D. Pteronssinus lứa tuổi 6-14 tuổi được điều trị bằng phương pháp miễn dịch đặc hiệu đường dưới lưỡi	2017	Y học cộng đồng, số 41, Tr. 49-54	Vũ Minh Thục , Trần Thái Sơn, Lương Xuân Tuyền, Nguyễn Thị Vinh Hà, Phạm Văn Thức, Nguyễn Quang Hùng		
131.	Đánh giá hiệu quả lâm sàng trên bệnh nhân Viêm mũi dị ứng do dị nguyên D. Pteronssinus lứa tuổi 6-14 tuổi được điều trị bằng phương pháp miễn dịch đặc hiệu đường dưới lưỡi	2017	Y học cộng đồng số 41, Tr. 45-49	Trần Thái Sơn, Vũ Minh Thục , Lương Xuân Tuyền, Phạm Văn Thức, Nguyễn Quang Hùng, Nguyễn Thị Vinh Hà		
132.	Hiệu quả can thiệp bằng thuốc Montelukast đối với bệnh viêm mũi dị ứng do dị nguyên bụi bông trên công nhân tại cơ sở dệt may tỉnh Nam Định, năm 2016	2018	Y học dự phòng, số 4, Tr. 28	Nguyễn Giang Long, Trần Thị Thúy Hà, Vũ Thị Minh Thục , Dương Thị Hương, Trần Nhân Thắng		
133.	Một số yếu tố liên quan đến viêm mũi dị ứng ở học sinh trung học cơ sở thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An năm 2015	2018	Y học dự phòng, số 9, Tr. 28	Tăng Xuân Hải, Trần Thị Thúy Hà, Phạm Văn Hán, Vũ Thị Minh Thục		
134.	Hiệu quả can thiệp điều trị viêm mũi dị ứng bằng Avamys ở học sinh trung học cơ sở thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An	2018	Y học dự phòng, số 9, Tr. 28	Tăng Xuân Hải, Hoàng Thị Giang, Trần Thị Thúy Hà, Phạm Văn Hán, Vũ Thị Minh Thục		
135.	Thực trạng viêm mũi dị ứng ở học sinh Trung học cơ sở tại thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An năm 2015	2019	Y học cộng đồng, số 1, Tr. 48	Tăng Xuân Hải, Vũ Thị Minh Thục , Phạm Văn Hán		
136.	Investigating the Relationship Between Service Quality and Customer Satisfaction of GPP Pharmacy in Ho Chi Minh City	2019	Biomedical Journal of Scientific & Technical Research	Nguyen Xuan Thang, Vu Thi Minh Thuc , Dang Thi Kieu Nga, Huynh Quang Thuan, Truong Dinh		

STT	Tên công trình	Năm công bố	Tên tạp chí	Tên tác giả (hoặc số lượng)	Chỉ số IF	Chỉ số trích dẫn
				Cam, Nguyen Anh Tuan		
137.	Một số đặc điểm bệnh tật cộng đồng dân cư 5 tỉnh ven biển miền Bắc	2020	Y học cộng đồng	Vũ Thị Minh Thục , Nguyễn Văn Ba, Nguyễn Văn Chuyên		

2. Tên các công trình khoa học đăng trên tạp chí quốc tế

STT	Tên bài báo	Năm công bố	Tên tác giả	Tên tạp chí	Chỉ số ISSN	ISI/ SCOPUS (Chỉ số IF)
1.	Association of apolipoprotein polymorphism with plasma lipid disorders, independent of obesity – related traits in Vietnamese children	2016	Nguyen Thi Hong Hanh, Bui Thi Nhung, Duong Thi Anh Dao, Le Thi Tuyet, Le Thi Hop, Tran Quang Binh, and Vu Thi Minh Thuc	Lipid in health and disease	ISSN: 1476-511X (Electronic) 1476-511X)	ISI (SCIE) (IF 1,93)
2.	Impact of socioeconomic inequality on access, adherence, and outcomes of antiretroviral treatment services for people living with HIV/AIDS in Vietnam	2016	Tran Xuan Bach, Jongnam Hwang, Nguyen Hoang Long, Nguyen Tuan Anh, Noah Reed, Knowlton Latkin, Tran Kim Ngoc, Vu Thi Minh Thuc , Nguyen Thi Lan Huong, Phan Thi Thu Huong, Le Thi Huong, Tran Dinh Tho, Carl A. Latkin	PloS ONE	ISSN: 1932-6203 (Electronic) 1932-6203 (Linking)	ISI (SCIE) (IF 2.776)
3.	Rice bran extract reduces the risk of Atherosclerosis in post-menopausal Vietnamese women	2016	Bui Thi NHUNG, Le Danh TUYEN, Vu Anh LINH, Nguyen Do Van ANH, Tran Thuy NGA, Vu Thi Minh THUC , Kei YUI, Yukihiro ITO, Yuri	Journal of Nutritional Science and Vitaminology	ISSN : 1881-7742	ISI (SCIE) (IF 1.125)

STT	Tên bài báo	Năm công bố	Tên tác giả	Tên tạp chí	Chỉ số ISSN	ISI/ SCOPUS (Chỉ số IF)
			NAKASHIMA, Shigeru YAMAMOTO			
4.	A Novel Anti-tumor Protein from Calloselasma Rhodostoma Venom in Vietnam	2016	Kiem X Trinh Pham Van Thuc Chu Thi My Long X Trinh Thuc Thi Minh Vu Bao Khanh Nguyen Francis Markaland Jr Stephen Sweeson Radu Minea	Anatomy & Physiology Journal		
5.	The Brain-Driven Neurotrophic Factor Val66Met Polymorphism, Delivery Method, Birth Weight, and Night Sleep Duration as Determinants of Obesity in Vietnamese children of Primary School Age	2017	Le Thi Tuyet, Bui Thi Nhung, Duong Thi Anh Dao, Nguyen Thi Hong Hanh, Le Danh Tuyen, Tran Quang Binh, and Vu Thi Minh Thuc	Childhood Obesity	ISSN / eISSN: 2153-2168 / 2153-2176	ISI (SCIE) (IF 2.426)
6.	Quality of life and healthcare service utilization among methadone maintenance patients in a mountains area of Northern Vietnam	2017	Nguyen Hoang Long Nguyen Thi Lan Huong Victoria L. Boggiano Hoang Dinh Canh Nguyen Van Hung Le Thi Huong Le Quan Hai Tran Dinh Tho Tran Xuan Bach Carl A. Latkin Nabil Zary Vu Thi Minh Thuc	Health and Quality of Life Outcome	ISSN: 1477-7525 (Electronic) 1477-7525 (Linking)	ISI (SCIE) (IF 1.86)
7.	Preference and willingness to pay for nutritional counseling services in urban Hanoi	2017	Nguyen Viet Hai Trinh Bao Ngoc Le Thi Huong Nguyen Tat Cuong	F1000 Research	ISSN: 2046-1402 (Electronic)	SCOPUS

STT	Tên bài báo	Năm công bố	Tên tác giả	Tên tạp chí	Chỉ số ISSN	ISI/ SCOPUS (Chỉ số IF)
			Mai Thi Hue Tran Dinh Tho Tran XuanBach Vu Thi Minh Thuc		2046-1402 (Linking)	
8.	A study on the influence of internet addiction and online interpersonal influences on health-relate quality of life in young Vietnamese	2017	Tran Xuan Bach, Le Thi Huong, Nguyen Duc Hinh, Long Hoang Nguyen, Bao Nguyen Le, Vuong Minh Nong, Vu Thi Minh Thuc, Tran Dinh Tho, Carl A. Latkin, Melvyn W.B. Zhang, Roger C.M. Ho	BMC Public Heath	ISSN / eISSN: 1471-2458	ISI (IF 2.05)
9.	Stigmatization among methadone maintenance treatment patients in mountainous areas in Northern Vietnam	2017	Nguyen Van Hung Nguyen Thi Lan Huong Mai Thi Hue Le Quan Hai Tran Xuan Bach Hoang Dinh Canh Le Thi Huong Nguyen Tat Cuong Tran Dinh Tho Carl A. Latkin Vu Thi Minh Thuc	Harm Reduction Journal	ISSN / eISSN: 1477-7517	ISI (IF 1.95)
10.	Using online Respondent Driven Sampling for Vietnamese Youths' Alcohol Use and Associated Risk Factor	2017	Melvyn W. B. Zhang Tran Xuan Bach Nguyen Thi Lan Huong Le Thi Huong Nguyen Hoang Long Le Thi Huong Nguyen Duc Hinh PhD Tran Dinh Tho Bao Nguyen Le Vu Thi Minh	Healthcare informatics reseach	ISSN / eISSN: 2093-3681 / 2093-369X	ISI (SCIE), (IF 2.87)

STT	Tên bài báo	Năm công bố	Tên tác giả	Tên tạp chí	Chỉ số ISSN	ISI/ SCOPUS (Chỉ số IF)
			Thuc Ngo Chau Nguyen Huu Tu Carl A. Latkin Roger C.M. Ho MBBS			
11.	Psychological Distress Among Methadone Maintenance Patient in Vietnamese Mountainous Areas	2017	Nguyen Hoang Long Tran Xuan Bach Nguyen Thi Lan Huong Nguyen Tat Cuong Hoang Dinh Canh Le Quan Hai Nguyen Van Hung Le Thi Huong Tran Dinh Tho Carl A. Latkin Vu Thi Minh Thuc	AIDS Behave	ISSN / eISSN: 1090-7165 / 1573-3254	ISI (IF 2.63)
12.	Factors associated with nicotine dependence during methadone maintenance treatment findings from a multisite survey in Vietnam	2017	Do Phuc Huyen Nguyen Hoang Long Nguyen Thi Phuong Nhung Ngo Chau Nguyen Thi Lan Huong Le Tong Giang Nguyen Khanh Linh Nguyen Tat Cuong Tran Xuan Bach Le Thi Huong Vu Thi Minh Thuc Huong Thu Thi Phan Tran Dinh Tho Carl A. Latkin Michael P. Dunne	BMJ Open	ISSN / eISSN: 2044-6055	ISI (SCIE) (IF 2.376)
13.	Expanding co-payment for methadone maintenance services in Viet Nam: The importance	2017	Tran Xuan Bach Nguyen Le Quyen Nguyen Hoang Long Phan Thi Thu Huong Le Thi Huong	BMJ 17:480 Health Services Research	ISSN / eISSN: 1472-6963	ISI (IF 1.932)

STT	Tên bài báo	Năm công bố	Tên tác giả	Tên tạp chí	Chỉ số ISSN	ISI/ SCOPUS (Chỉ số IF)
	of addressing health and socioeconomic inequalities		Tran Dinh Tho Vu Thi Minh Thuc Carl A. Latkin			
14.	Alcohol and tobacco use among methadone maintenance patients in Vietnamese rural mountain side areas	2017	Tran Xuan Bach Nguyen Thi Lan Huong Le Hoang Ngoc Quynh Mai Thi Hue Ngo Chau Hoang Dinh Canh Nguyen Hong Hai Le Quan Hai Nguyen Van Hung Le Thi Huong Tran Dinh Tho Nabil Zary Carl A. Latkin Vu Thi Minh Thuc Roger C.M. Ho Melvyn W.B. Zhang	Addictive behaviors reports	ISSN: 2352-8532 (Electronic) 2352-8532 (Linking)	SCOPUS
15.	Concurrent drug use among methadone maintenance patients in mountainous areas in northern Vietnam	2017	Tran Xuan Bach Victoria L. Boggiano Nguyen Thi Lan Huong Nguyen Hoang Long Nguyen Van Hung Hoang Dinh Canh Le Thi Huong Tran Dinh Tho Le Quan Hai Carl A. Latkin Vu Thi Minh Thuc Melvyn W.B. Zhang Roger C.M. Ho	BMJ Open	ISSN / eISSN: 2044-6055	ISI (SCIE) (IF 2.376)
16.	Sexual behaviors among methadone maintenance patients in mountainous area in northern Vietnam	2017	Victoria L. Boggiano, Huong Lan Thi Nguyen, Long Hoang Nguyen, Tho Dinh Tran, Hung Van Nguyen, Huong	Substance Abuse Treatment, Prevention, and Policy volume	ISSN: 1747-597X (Electronic) 1747-597X	ISI (SCIE), (IF 2.101)

STT	Tên bài báo	Năm công bố	Tên tác giả	Tên tạp chí	Chỉ số ISSN	ISI/ SCOPUS (Chỉ số IF)
			Thi Le, Hai Quan Le, Canh Dinh Hoang, Cuong Tat Nguyen, Bach Xuan Tran, Carl A. Latkin, Nabil Zary & Thuc Minh Thi Vu		(Linking)	
17.	Ability to join the workforce and work productivity among drug users under methadone maintenance treatment in a mountainous area of northern Vietnam : across-sectional study	2017	Nong Minh Vuong Victoria L. Boggiano Nguyen Thi Lan Huong Nguyen Tat Cuong Nguyen Hoang Long Tran Xuan Bach Nguyen Van Hung Hoang Dinh Canh Carl A. Latkin Vu Thi Minh Thuc	7: BMJ Open	ISSN / eISSN: 2044-6055	ISI (SCIE), (IF 2.376)
18.	Seasonal and geographical distribution of bacillary dysentery (shigellosis) and associated climate risk factors in Kon Tam Province in Vietnam from 1999 to 2013.	2017	Hu Suk Lee, T. T. Ha Hoang, Phuc Pham-Duc, Mihye Lee, Delia Grace, Dac Cam Phung, Vu Minh Thuc & Hung Nguyen-Viet	Infectious Diseases of Poverty	ISSN / eISSN: 2095-5162 / 2049-9957	ISI (SCIE) (IF 3.123)
19.	A longitudinal and case-control study of dropout among drug users in methadone maintenance treatment in Haiphong, Vietnam	2017	Pham Minh Khue Nguyen Thi Tham Dinh Thi Thanh Mai Pham Van Thuc Vu Minh Thuc Pham Van Han Christina Lindan	14:49 Harm Reduction Journal	ISSN: 1477-7517 (Electronic) 1477-7517 (Linking)	ISI (SCIE), (IF 1.95)
20.	Co-financing for viral load monitoring during the course of antiretroviral therapy among	2017	Nguyen Thi Le Quyen Nguyen Hoang Long Tran Xuan Bach Phan Thi Thu	PLoS ONE	ISSN: 1932-6203 (Electronic)	ISI (SCIE), (IF 2.776)

STT	Tên bài báo	Năm công bố	Tên tác giả	Tên tạp chí	Chỉ số ISSN	ISI/ SCOPUS (Chỉ số IF)
	patients with HIV/AIDS in Vietnam: A contingent valuation survey		Huong Le Thi Huong Nguyen Duc Hinh Tran Dinh Tho Do Duy Cuong Nguyen Manh Cuong Vu Thi Minh Thuc Carl A. Latkin Melvyn W.B. Zhang Roger C.M. Ho		1932-6203 (Linking)	
21.	A Bibliometric analysis of the Global research trend in child maltreatment	2018	Tran Xuan Bach Pham Van Thang Giang Hai Ha Ngo Toan Anh Nguyen Hoang Long Vu Thi Minh Thuc Do Ngoc Ha Nguyen Vu Nguyen Le Tuan Anh Tran Thanh Tung Truong Thi Nu Vuong Quan Hoang Ho Manh Tung Dam Van Nhue Vuong Thu Trang Nguyen Quang Hung Le Thi Huong Do Thi Hoa Mackenzie Moir Yoko Shimpukual Shalini Subash Arya Nguyen Huu Tu Suraj Bhattarai Carl A. Latkin Cyrus S.H. Ho Roger C.M. Ho	International Journal of Environmental Research and Public Health	ISSN: 1660-4601 (Electronic) 1661-7827 (Print) 1660-4601 (Linking)	Scopus Q2

STT	Tên bài báo	Năm công bố	Tên tác giả	Tên tạp chí	Chỉ số ISSN	ISI/ SCOPUS (Chỉ số IF)
22.	Media representation of vaccine side effects and its impact on utilization of vaccination services in Vietnam	2018	Tran Xuan Bach Victoria L. Boggiano Nguyen Hoang Long Carl A. Latkin Nguyen Thi Lan Huong Tran Thanh Tung Le Thi Huong Vu Thi Minh Thuc Cyrus S.H. Ho Roger C.M. Ho	Patient Preference and Adherence	ISSN: 1177-889X (Electronic) 1177-889X (Linking)	ISI (SCIE) (IF 2.166)
23.	Prevalence of allergic rhinitis and individual prevention practices among textile workers in Vietnam	2018	Vu Thi Minh Thuc Zaw Maung Nguyen Giang Long Nguyen Quang Hung Truong Thanh Tung Le Minh Ky Nguyen Trong Tuan Ngo Thanh Binh Nguyen Hoang Phuong Tran Thanh Tung Nguyen Tat Cuong Tran Xuan Bach Carl A. Latkin Cyrus S.H. Ho Roger C.M. Ho	Global journal of health science	ISSN 1916-9736; E-ISSN 1916-9744	SCOPUS
24.	Consumer Preference and Attitude regarding Online Food Products in Vietnam	2018	Dang Kim Anh Tran Xuan Bach Nguyen Tat Cuong Le Thi Huong Do Thi Hoa Nguyen Duc Hinh Nguyen Hoang Long Nguyen Huu Tu Mai Thi Hue Tran Dinh Tho Ngo Chau	International Journal of Environmental Research and Public Health	ISSN: 1660-4601 (Electronic) 1661-7827 (Print) 1660-4601 (Linking)	Scopus (Q2)

STT	Tên bài báo	Năm công bố	Tên tác giả	Tên tạp chí	Chỉ số ISSN	ISI/ SCOPUS (Chỉ số IF)
			Vu Thi Minh Thuc Carl A. Latkin Melvyn W.B. Zhang Roger C.M. Ho			
25.	Sexual Risk Behaviors of Patients with HIV/AIDS over the Course of Antiretroviral Treatment in Northern Vietnam	2018	Victoria L. Boggiano Nguyen Thi Lan Huong Nguyen Hoang Long Tran Dinh Tho Nguyen Van Hung Le Thi Huong Le Quan Hai Hoang Dinh Canh Nguyen Tat Cuong Tran Xuan Bach Carl A. Latkin Nabil Zary Vu Thi Minh Thuc	International Journal of Environmental Research and Public Health	ISSN: 1660-4601 (Electronic) 1661-7827 (Print) 1660-4601 (Linking)	Scopus (Q2)
26.	Demand and WTP for different treatment and care services among patients with heart diseases in Hanoi, Vietnam.	2018	Bach Xuan Tran, Giang Thu Vu, Thu Hong Thi Nguyen, Long Hoang Nguyen, Dat Dinh Pham, Viet Quang Truong, Thao Phuong Thi Thai, Thuc Minh Thi Vu , Tuan Quoc Nguyen, Vu Nguyen, Trang Huyen Thi Nguyen, Carl A Latkin, Cyrus SH Ho, and Roger CM Ho	Patient Preference and Adherence	ISSN: 1177-889X (Electronic) 1177-889X (Linking)	ISI (SCIE), (IF 2.166)
27.	Socioeconomic Vulnerability to Depressive symptoms in patients with chronic Hepatitis B	2019	Vu Thi Minh Thuc Le Van Thieu Dang Kim Anh Nguyen Hoang Long Nguyen Cong	International journal of Environmental research and Public Health	ISSN: 1660-4601 (Electronic)	Scopus (Q2)

STT	Tên bài báo	Năm công bố	Tên tác giả	Tên tạp chí	Chỉ số ISSN	ISI/ SCOPUS (Chỉ số IF)
			Binh Tran Xuan Bach Carl A. Latkin Cyrus S.H. Ho Roger C.M. Ho		1661-7827 (Print) 1660-4601 (Linking)	
28.	Social determinants of stigma and Discrimination in Vietnamese patients with chronic Hepatitis B	2019	Le Van Thieu Vu Thi Minh Thuc Mai Thi Hue Nguyen Hoang Long Truong Thi Nu Hoang Linh Chi Nguyen Hoang Son Nguyen Tat Cuong Nguyen Cong Binh Tran Hoang Tung Tran Xuan Bach Carl A. Latkin Cyrus S.H. Ho Roger C.M. Ho	International journal of Environmental research and Public Health	ISSN: 1660-4601 (Electronic) 1661-7827 (Print) 1660-4601 (Linking)	Scopus (Q2)
29.	Understanding Risk behaviors of Vietnamese adults with chronic Hepatitis B	2019	Le Van Thieu Vu Thi Minh Thuc Dang Kim Anh Vu Thu Giang Nguyen Hoang Long Nguyen Cong Binh Tran Xuan Bach Carl A. Latkin Cyrus S.H. Ho Roger C.M. Ho	International journal of Environmental research and Public Health	ISSN: 1660-4601 (Electronic) 1661-7827 (Print) 1660-4601 (Linking)	Scopus (Q2)
30.	The effects of green tea on lipid metabolism and its potential applications for obesity and related metabolic disorders – An existing update	2019	Thien Chu Dinh, Thuy Nguyen Thi Phuong, Le Bui Minh, Vu Thi Minh Thuc , Nguyen Duy Bac, Nguyen Van Tien, Van Huy Pham, Pau Loke Show, Yang Tao, Vo Truong Nhu Ngoc, Nguyen ThiBich Ngoc,	Diabetes & Metabolic Syndrome: Clinical Research & Reviews	ISSN / eISSN: 1871-4021 / 1878-0334	ISI (SCIE), (IF 2.08)

STT	Tên bài báo	Năm công bố	Tên tác giả	Tên tạp chí	Chỉ số ISSN	ISI/ SCOPUS (Chỉ số IF)
			AdamJurgoński, Deepak B.Thimiri Govinda Raj, Pham Van Tu, Vu NgocHa, JoannaCzarzasta, Dinh-Toi Chu			
31.	Effect of a Dietary Supplement Containing Gymnema sylvestre Extract,Mulberry leaf extract , green tea extract, chitosan, kidney bean extract ,and Kaempferia parviflora extract on abdominal fat of Vietnamese adult women	2019	Yoshiki Shimizu Linh Anh Vu Yuuri Takeshita Sayuri Matsuoka Kei Yui Bui Thi Nhung Le Danh Tuyen Le Thi Huong Giang Anh Do Van Nguyen Vu Thi Minh Thuc	Jnp Pharmacol Ther		
32.	KRAS gene mutation in patients with primary colorectal cancer	2019	Minh Thuc Vu Thi Van Thieu Le Quang Huy Huynh Minh Duc Nguyen	Acta Medica formerly Hacettepe Medical Journal 20-25		
33.	The beneficial role of FENO in association with GINA guidelines for titration of inhaled corticosteroids in adult asthma: a randomized study	2020	T. Truong-Thanh A. Vo-Thi-Kim T. Vu-Minh D. Truong-Viet H. Tran-Van T. Tang-Thi-Thao S. Duong-Quy	Advances in Medical Sciences	ISSN / eISSN: 1896- 1126 / 1898- 4002	ISI (SCIE), (IF 2.08)
34.	Diagnostic Value of Serum C-Reactive Protein as Biomarker of Cardiovascular Risk in Type 2 Diabetes	2020	Truong Dinh Cam, Ta Anh Hoang, Ho Thi Le, Pham Toan Trung, Nguyen Thanh Binh, Vu Thi Minh Thuc	Genetics and molecular research	ISSN / eISSN: 1676- 5680	ISI (IF 0.86) SCOPUS (Q2)
35.	Collation of EGFR (Her1) Expression with Clinical Features in Sinonasal Squamous Cell Carcinoma	2020	Nguyen Dinh Phuc, Le Minh Ky, Ngo Thanh Binh, Vu Thi Minh Thuc; Nguyen Thi	Genetics and molecular research	ISSN / eISSN: 1676- 5680	ISI (IF 0.78) SCOPUS (Q2)

STT	Tên bài báo	Năm công bố	Tên tác giả	Tên tạp chí	Chỉ số ISSN	ISI/ SCOPUS (Chỉ số IF)
			Khanh Van, Tang Xuan Hai			
36.	Study Pathology and Immunohistochemistry Stain of the Cervical Lymph Nodes Metastasis in Nasopharyngeal Carcinoma	2020	Nguyen Dinh Phuc, Le Minh Ky, Ngo Thanh Binh; Nguyen Trong Tuan; Nguyen Thi Khanh Van, Vu Thi Minh Thuc	Genetics and molecular research	ISSN / eISSN: 1676-5680	ISI (IF 0.78) SCOPUS (Q2)
37.	Study of the Features of Systemic Dizziness in Patients with Chronic and Recurrent Migraine	2020	Le Minh Ky; Nguyen Thi To Uyen; Nguyen Thi Khanh Van; Nguyen Tuyet Xuong; Cao Minh Thanh; Nguyen Trong Tuan; Vu Thi Minh Thuc	Genetics and molecular research	ISSN / eISSN: 1676-5680	ISI (IF 0.78) SCOPUS (Q2)
38.	Pathogenesis of Eosinophilic vs. Non-Eosinophilic Crswnp in Vietnamese	2020	Le Minh Ky; Nguyen Thi To Uyen; Nguyen Dinh Phuc; Nguyen Tuyet Xuong, Tang Xuan Hai; Luu Anh Tuan; Vu Thi Minh Thuc	Genetics and molecular research	ISSN / eISSN: 1676-5680	ISI (IF 0.78) SCOPUS (Q2)
39.	Evaluating Training Need for Epidemic Control in Three Metropolitans: Implications for COVID-19 Preparedness in Vietnam	2020	Diep Ngoc Nguyen, Huong Thi Le, Phong Khanh Thai, Xuan Thi Thanh Le, Men Thi Hoang, Linh Gia Vu, Toan Thi Than Do, Khanh Nam Do, Giap Van Vu, Tu Huu Nguyen, Thanh Tuan Le, Trung Dinh Tran, Dat Truong Van, Cuong Duy Do, Thu Ha Nguyen, Dung Tri Phung, Son Hong Nghiem, Thuc	Frontiers in Public Health	ISSN/ eISSN: 2296-2565	ISI (IF 6,461) SCOPUS (Q1)

STT	Tên bài báo	Năm công bố	Tên tác giả	Tên tạp chí	Chỉ số ISSN	ISI/ SCOPUS (Chỉ số IF)
			Thi Minh Vu, Bach Xuan Tran, Carl A Latkin, Roger CM Ho, Cyrus SH Ho			
40.	Interdisciplinary Assessment of Hygiene Practices in Multiple Locations: Implications for COVID-19 Pandemic Preparedness in Vietnam	2021	Trang Huyen Thi Nguyen, Huong Thi Le, Xuan Thi Thanh Le, Toan Thanh Thi Do, Toan Van Ngo, Hai Thanh Phan, Giang Thu Vu, Tu Huu Nguyen, Dung Tri Phung, Son Hong Nghiem, Thuc Minh Thi Vu , Thu Ha Nguyen, Trung Dinh Tran, Khanh Do Nam, Dat Van Truong, Thanh Tuan Le, Bach Xuan Tran, Carl A Latkin, Roger CM Ho, Cyrus SH Ho	Frontiers in Public Health	ISSN/ eISSN: 2296- 2565	ISI (IF 6,461) SCOPUS (Q1)
41.	Do inequalities exist in housing and working conditions among local and migrant industrial workers in Vietnam? Results from a multi-site survey	2021	Ha Ngoc Do, Mikie Vu, Anh Tuan Nguyen, Hoa Quynh Thi Nguyen, Thanh Phuong Bui, Quy Van Nguyen, Ngan Thi Thi Tran, Ly Bac Thi La, Nga Thu Thi Nguyen, Quang N Nguyen, Hai Thanh Phan, Men Thi Hoang, Linh Gia Vu, Thuc Minh Thi Vu , Bach Xuan Tran, Carrl A LatKin, Cyrus SH Ho, Roger CM H0	Safety Science	ISSN 0925- 7535 Online ISSN: 1879- 1042	ISI (IF 6.392) SCOPUS (Q1)

STT	Tên bài báo	Năm công bố	Tên tác giả	Tên tạp chí	Chỉ số ISSN	ISI/ SCOPUS (Chỉ số IF)
42.	Knowledge and Self-Protective Practices Against COVID-19 Among Healthcare Workers in Vietnam	2021	Anh Ngoc Nguyen, Xuan Thi Thanh Le, Nhung Thi Kim Ta, Danny Wong, Nguyen Thao Thi Nguyen, Huong Thi Le, Thanh Thao Nguyen, Quan Thi Pham, Quynh Thi Nguyen, Quann Van Duong, Anh Mai Luong, David Koh, Men Thi Hoang, Hai Quang Pham, Thuc Thi Minh Vu , Giang Thu Vu, Carri A Latkin, Cyrus SH Ho, Roger CM Ho	Frontiers in Public Health	ISSN/ eISSN: 2296-2565	ISI (IF 6,461) SCOPUS (Q1)
43.	Depressive symptoms are associated with immunological failure among HIV-positive patients in Vietnam	2021	Thu Minh Bui, Richard Chiu, Ryan G Chiu, Quang N Nguyen, Long Hoang Nguyen, Huong Lan Thi Nguyen, Linh Gia Vu, Giang Thu Vu, Toan Van Ngo, Thuc Thi Minh Vu , Bach Xuan Tran, Carl A Latkin, Cyrus SH Ho, Roger Cm Ho	Psychology, Health & Medicine	ISSN/ eISSN 1354-8506	ISI SCOPUS (Q2)
44.	Determinants of Intention to Use Artificial Intelligence-Based Diagnosis Support System Among Prospective Physicians	2021	Anh Quynh Tran, Long Hoang Nguyen, Hao Si Anh Nguyen, Cuong Tat Nguyen, Linh Gia Vu, Melvyl Zhang, Thuc Minh Thi Vu , Son Hoang Nguyen, Bach Xuan Tran, Carl A	Frontiers in Public Health	ISSN/ eISSN: 2296-2565	ISI (IF=6.461) SCOPUS (Q1)

STT	Tên bài báo	Năm công bố	Tên tác giả	Tên tạp chí	Chỉ số ISSN	ISI/ SCOPUS (Chỉ số IF)
			Latkin, Roger CM Ho, Cyrus SH Ho			
45. T	The Cotton Dust – Related Allergic Asthma: Prevalence and Associated Factors among Tetile workers in Nam Dinh Province, Vietnam		Tran Thi Thuy Ha, Bui My Hanh, Nguyen Van Son, Hoang Thi Giang, Nguyen Thanh Hai, Vu Thi Minh Thuc and Pham Minh Khue	International journal of Environmental Research and Public Health	ISSN: 1660 - 4601	ISI, IF=4.614, SCOPUS (Q2)
46.	Study of the features of systemic dizziness in patients with chronic and recurrent migraine	2021	L.M. Ky, N.T.T. Uyen, N.T.K. Van, N.T. Xuong, C.M. Thanh, N.T. Tuan, Vu Thi Minh Thuc	Genetics and Molecular Research	ISSN 1676568 0	SCOPUS (Q4) IF: 0,17
47.	Pathogenesis of eosinophilic vs. non-eosinophilic chronic rhinosinusitis with nasal polyposis in Vietnamese	2021	L.M. Ky, N.T.T. Uyen, N.D. Phuc, N.T. Xuong, T.X. Hai, L.A. Tuan, Vu Thi Minh Thuc	Genetics and Molecular Research	ISSN 1676568 0	SCOPUS (Q4) IF: 0,17
48.	Interdisciplinary Assessment of Hygiene Practices in Multiple Locations: Implications for COVID-19 Pandemic Preparedness in Vietnam	2021	Trang Huyen Thi Nguyen, Huong Thi Le, Xuan Thi Thanh Xuan, Toan Thanh Thi Do, Toan Van Ngo, Hai Thanh Phan, Giang Thu Vu, Tu Huu Nguyen, Dung Tri Phung, Son Hong Nghiem, Thu Minh Thi Vu , Thu Ha Nguyen, Trung Dinh Tran, Khanh Nam Do, Dat Van Truong, Thanh Tuan Le, Bach Xuan Tran, Carl A Latkin, Roger CM Ho, Cyrus SH Ho	Frontiers in Public Health	ISSN/ eISSN: 2296-2565	ISI (IF 6,461) SCOPUS (Q1)

STT	Tên bài báo	Năm công bố	Tên tác giả	Tên tạp chí	Chỉ số ISSN	ISI/ SCOPUS (Chỉ số IF)
49.	Gaps of Knowledge about HIV and Sexually Transmitted Infections Among Industrial Workers in Northern Vietnam	2022	Diep Ngoc Nguyen, Hai Minh Vu, Quang Nhat Nguyen, Cuong Tat Nguyen, Hoa Thi Do, Thuc Minh Thi Vu , Bach Xuan Tran, Carl A Latkin, Cyrus S H Ho, Roger CM Ho	AIDS and Behavior	ISSN 1573-3254	ISI (IF 4.852) SCOPUS (Q1)
50.	Physical activity and social support are associated with quality of life in middle-aged women	2022	Thao Thi Phuong Nguyen, Hai Thanh Phan, Thuc Thi Minh Vu , Phuc Quang Tran, Hieu Trung Do, Linh Gia Vu, Linh Phuong Doan, Huyen Phuc Do, Carl A Latkin, Cyrus SH Ho, Roger CM Ho	Plos One	eISSN 1932-6203	ISI SCOPUS (Q1)
51.	COVID-19 and delayed antenatal care impaired pregnant women's quality of life and psychological well-being: What supports should be provided? Evidence from Vietnam	2022	Long Hoang Nguyen, Lan Duc Nguyen, Ly Thi Nguyen, Ha Thu Thi Nguyen, Anh Duy Nguyen, Vu Anh Trong Dam, Tham Thi Nguyen, Huyen Phuc Do, Thuc Minh Thi Vu , Bach Xuan Tran, Carl A Latkin, Cyrus SH Ho, Roger CM Ho	Journal of Affective Disorders	ISSN: 0165-0327 Online ISSN: 1573-2517	ISI (IF 6.533) SCOPUS (Q1)
52.	Factor Structures of Patient Health Questionnaire-9 Instruments in Exploring Depressive Symptoms of Suburban Population	2022	Linh Gia Vu, Linh Khanh Le, Anh Vu Trong Dam, Son Hoang Nguyen, Thuc Thi Minh Vu , Trang Thu Hong Trinh, Anh Linh Do, Trang Huyen Nguyen, Carl A	Frontiers in Psychiatry	ISSN 16640640	ISI (IF 5.435) SCOPUS (Q1)

STT	Tên bài báo	Năm công bố	Tên tác giả	Tên tạp chí	Chỉ số ISSN	ISI/ SCOPUS (Chỉ số IF)
			Latkin, Roger CM Ho, Cyrus SH Ho			
53.	Women's holistic self-care behaviors during pregnancy and associations with psychological well-being: implications for maternal care facilities	2022	Lam Duc Nguyen, Long Hoang Nguyen, Ly Thi Ninh, Ha Thu Thi Nguyen, Anh Duy Nguyen, Linh Gia Vu, Hao Si Anh Nguyen, Son Hoang Nguyen, Linh Phuong Doan, Thuc Minh Thi Vu , Bach Xuan Tran, Carl A Latkin, Cyrus SH Ho, Roger CM Ho	BMC Pregnancy and Childbirth	ISSN 1471-2393	ISI (IF 3.105) SCOPUS (Q1)
54.	Mental wellbeing among urban young adults in a developing country: A Latent Profile Analysis	2022	Thao Thi Phuong Nguyen, Tham Thi Nguyen, Vu Trong Anh Dam, Thuc Thi Minh Vu , Hoa Thi Do, Giang Thu Vu, Anh Quynh Tran, Carrl A Latkin, Brian J Hall, Roger CM Ho, Cyrus SH Ho	Frontiers in Psychology	ISSN/ eISSN 1664-1078	ISI (IF 4.232) SCOPUS (Q1)
55.	Determinants of mental health among youths and adolescents in the digital era: Roles of cyber and traditional bullying, violence, loneliness, and environment factors	2022	Tam Chi Phan, Brandon Chau, Ha Ngoc Do, Thao Bich Thi Vu, Khanh Long Vu, Hiep Duy Nguyen, Dung Tuan Nguyen, Hoang Minh Do, Nga Thu Thi Nguyen, Ly Bac Thi La, Vu Anh Trong Dam, Hien Thu Nguyen, Long Hoang Nguyen, Anh Linh Do, Thuc Minh Thi Vu , Minh	Frontiers in Public Health	ISSN/ eISSN: 2296-2565	ISI (IF 6,461) SCOPUS (Q1)

STT	Tên bài báo	Năm công bố	Tên tác giả	Tên tạp chí	Chỉ số ISSN	ISI/ SCOPUS (Chỉ số IF)
			Ngoc Vu Le, Giang Thu Vu, linh Khanh Le, Carrl A Latkin, Cyrus SH Ho, Roger CM Ho			
56.	Protecting mental health of young adults in COVID-19 pandemic: Roles of different structural and functional social supports	2022	Linh Phuong Doan, Long Hoang Nguyen, Ha Ngoc Do, Tham Thi Nguyen, Linh Gia Vu, Huyen Phuc Do, Thuc Minh Thi Vu , Carl A Latkin, Cyrus SH Ho, Roger CM Ho	Plos One	eISSN 1932-6203	ISI SCOPUS (Q1)
57.	Determinants of health-seeking behaviors among middle-aged women in Vietnam's rural-urban transition setting	2023	Thao Thi Phuong Nguyen, Cuong Tat Nguyen, Hieu Trung Do, Ha Thai Tran, Thuc Minh Thu Vu , Son Nghiem, Giang Thu Vu, Carl A Latkin, Cyrus S H Ho, Roger CM Ho	Frontiers in Public Health	ISSN/ eISSN: 2296-2565	ISI (IF 6,461) SCOPUS (Q1)
58.	Associations between parent-child relationship, self-esteem, and resilience with life satisfaction and mental wellbeing of adolescents	2023	Vu Anh Dam Trong, Ha Ngoc Do, Thao Bich Thi Vu, Khanh Long Vu, Hoang Minh Do, Nga Thu Thi Nguyen, Tham Thi Nguyen, Thuc Minh Thi Vu , Thao Phuong Thi Nguyen, Pascal Auquier, Laurent Boyer, Guillaume Fond, Carl A Latkin, Cyrus S.H.Ho, Roger CM Ho	Frontiers in Public Health	ISSN/ eISSN: 2296-2565	ISI (IF 6,461) SCOPUS (Q1)
59.	Toward sustainable development goals in gender inequality: an analysis of	2023	Anh Duy Nguyen, Long Hoang Nguyen, Lam Duc	BMC Pregnancy and Childbirth	1471-2393	ISI (IF=3.1) Scopus Q1

STT	Tên bài báo	Năm công bố	Tên tác giả	Tên tạp chí	Chỉ số ISSN	ISI/ SCOPUS (Chỉ số IF)
	gender preferences among urban pregnant women in a Southeast Asian country		Nguyen....m Thuc Minh Thi Vu.....			
60.	Preference and willingness to pay for reproductive health services among adults in Urban-Rural transition settings of a developing country: evidence from a cross-sectional study in a rural district of Hanoi, Vietnam	2023	Nguyen Thao Thi Nguyen, Long Hoang Nguyen,..., Thuc Minh Thi vu,	BMC Health Services Research	1472-6963	ISI (IF=2.8) Scopus Q1
61.	Impact of interventions on the quality of life of cancer patients: a systematic review and meta-analysis of longitudinal research	2023	Long Bao Nguyen, Linh Gia Vu, Thanh Thien Le, ..., Thuc Minh Thi Vu, ...	Health Qual Life Outcomes	1477-7525	ISI (IF=3.6) Scopus, Q1
62.	Professional Preparedness Implications of Workplace Violence against Medical Students in Hospitals: A Cross-Sectional Study	2023	Linh Vu Gia, Long Hoang Nguyen,, Thuc Minh Thi Vu, ...	Inquiry	0046-9580	ISI (IF=1.7) Scopus Q2
63.	Quality of life and mental health of adolescents: Relationships with social media addiction, Fear of Missing out, and stress associated with neglect and negative reactions by online peers	2023	Vu Anh Trong Dam, Nam Gia Dao, Duy Cao Nguyen, Thuc Minh Thi Vu,Melvyn W.B Zhang	Plos One	1932-6203	ISI Scopus Q1
64.	Impacts of COVID-19 on career choices in health	2023	Linh Phuong Doan, Vu Anh Trong Dam, ..., Thuc Minh Thi	BMC Medical Education	1472-6920	ISI (IF=3.6) Scopus Q1

STT	Tên bài báo	Năm công bố	Tên tác giả	Tên tạp chí	Chỉ số ISSN	ISI/ SCOPUS (Chỉ số IF)
	professionals and medical students		Vu, ..., Cyrus SH Ho			
65.	Impact of COVID-19 on the change in work conditions and career choices in general Vietnamese population	2023	Linh Phuong Doan, Linh Khanh Le, Vu Anh Trong Dam, Thuc Minh Thi Vu,, Melvyn WB Zhang	Frontiers in Public Health	ISSN/ eISSN: 2296-2565	ISI (IF 6,461) SCOPUS (Q1)
66.	Evaluation of activities and instrumental activities of daily living and correlated factors of traumatic brain injury patients in Vietnam	2024	Anh Thuy Hoang , Tung Hoang Tran , Hai Minh Vu , Hoa Thi Do , Thuc Minh Thi Vu , Linh Gia Vu, Cuong Tat Nguyen , Huyen Phuc Do, Carl A Latkin , Roger C M Ho, Cyrus S H Ho	Scientific Reports	2045-2322	ISI (IF=4.6) Scopus Q1
67.	Preferences for childbirth delivery and pain relief methods among pregnant women in Vietnam	2024	Tham Nguyen Thi, Long Hoang Nguyen, Ha Thu Thi Nguyen, Vu Anh Trong Dan, Thuc Minh Thi Vu, vvv	Frontiers in Medicine	2296-858X	ISI (IF=3.9) Scopus Q1

3. Biên soạn giáo trình, sách hoặc tài liệu tham khảo (*Kê khai những đầu sách, tài liệu đã in có giấy phép xuất bản, số trang in, năm và nơi xuất bản*):

Trong 27 đầu sách biên soạn gồm có 03 sách chuyên khảo, 03 giáo trình:

- 03 sách chuyên khảo:

1. Vai trò của dị nguyên bụi bông trong viêm mũi dị ứng nghề nghiệp
2. Mạt bụi nhà và bệnh dị ứng ở Việt Nam *Dermatophagoides pteronyssinus* (Lý luận và thực hành)
3. Dị nguyên và điều trị miễn dịch bằng dị nguyên (Lý luận và thực hành)

- 03 giáo trình:

1. Dị ứng học đại cương
2. Miễn dịch – Dị ứng học cơ sở
3. Bài giảng Dị ứng-Miễn dịch lâm sàng

STT	Năm xuất bản	Tên sách	Mức độ tham gia	Nơi xuất bản
1.	1993	Vai trò của histamine nội sinh trong cơ chế điều hòa miễn dịch	Đồng tác giả	NXB Khoa học và kỹ thuật
2.	1999	Cytokin phân tử và ứng dụng điều trị lâm sàng	Chủ biên	NXB Y học
3.	2000	Hóa sinh phân tử của Miễn dịch – dị ứng	Chủ biên	NXB Y học
4.	2000	Bài giảng dị ứng - Miễn dịch lâm sàng	Đồng tác giả	NXB Hải Phòng
5.	1997	Chuyên đề dị ứng học tập I	Đồng tác giả	NXB Y học
6.	2004	Dị ứng và Miễn dịch phân tử trong bệnh lý Tai Mũi Họng	Chủ biên	NXB Y học
7.	2004	Một số vấn đề dị ứng và miễn dịch phân tử	Chủ biên	NXB Y học
8.	2004	Sinh học của các tế bào tham gia phản ứng Miễn dịch dị ứng	Chủ biên	NXB Y học
9.	2004	Mạt bụi nhà trong bệnh dị ứng. Dermatophagoides pteronyssinus (lý luận và thực hành)	Chủ biên	NXB Y học
10.	2005	Các phương pháp Labo trong nghiên cứu Miễn dịch dị ứng	Chủ biên	NXB Y học
11.	2005	Dị ứng học đại cương	Chủ biên (GIÁO TRÌNH)	NXB Y học
12.	2005	Vai trò của dị nguyên bụi bông trong viêm mũi dị ứng nghề nghiệp	Chủ biên (CHUYÊN KHẢO)	NXB Y học
13.	2005	Thuốc chống dị ứng	Chủ biên	NXB Y học
14.	2005	Miễn dịch – Dị ứng học cơ sở	Chủ biên (GIÁO TRÌNH)	NXB Y học
15.	2006	Miễn dịch học	Tham gia	NXB Y học
16.	2010	Mạt bụi nhà và bệnh dị ứng ở Việt Nam Dermatophagoides pteronyssinus (Lý luận và thực hành)	Chủ biên (CHUYÊN KHẢO)	NXB Y học
17.	2011	Bài giảng Dị ứng-Miễn dịch lâm sàng	Chủ biên (GIÁO TRÌNH)	NXB Y học
18.	2011	Miễn dịch đặc hiệu bằng dị nguyên (Tập 1)	Đồng tác giả	NXB Y học
19.	2011	Miễn dịch đặc hiệu bằng dị nguyên (Tập 2)	Đồng tác giả	NXB Y học
20.	2011	Hen phế quản (Tập 1)	Đồng tác giả	NXB Y học
21.	2011	Hen phế quản (Tập 2)	Đồng tác giả	NXB Y học
22.	2011	Dị ứng thuốc	Đồng tác giả	NXB Y học

STT	Năm xuất bản	Tên sách	Mức độ tham gia	Nơi xuất bản
23.	2012	Sinh thái - môi trường – nhà ở trong xây dựng đô thị và nông thôn	Đồng tác giả	NXB Y học
24.	2013	Viêm mũi dị ứng	Đồng tác giả	NXB Y học
25.	2014	Dịch tễ học trong một số bệnh dị ứng	Chủ biên	NXB Y học
26.	2014	Đột biến Gene Kras và mối liên quan với bệnh ung thư đại trực tràng	Đồng tác giả	NXB Y học
27.	2019	Dị nguyên và điều trị miễn dịch bằng dị nguyên (Lý luận và thực hành)	Chủ biên (CHUYÊN KHẢO)	NXB Y học

3.2. Giải thưởng về nghiên cứu khoa học trong và ngoài nước (nếu có):

1. Các đề tài, dự án, nhiệm vụ nghiên cứu khoa học các cấp (gọi chung là đề tài):

STT	Thời gian thực hiện	Tên chương trình, đề tài	Cấp quản lý đề tài	Trách nhiệm tham gia trong đề tài	Kết quả nghiên cứu thu đề tài
1.	2007-2009	Nghiên cứu công nghệ sản xuất vacxin chống dị ứng từ mạt bụi nhà Acarien <i>Dermatophagoides pteronyssinus</i> để ứng dụng trong chẩn đoán, điều trị một số bệnh dị ứng: Hen phế quản, viêm mũi dị ứng, viêm kết mạc	Đề tài cấp nhà nước	Chủ nhiệm đề tài	Xuất sắc
2.	2000-2005	Tình hình dị ứng thuốc ở nước ta và đề xuất những biện pháp can thiệp	Độc lập cấp nhà nước	Tham gia	Xuất sắc
3.	2002-2005	Dị ứng thuốc	Cấp nhà nước	Tham gia	Xuất sắc
4.	2004-2007	Nghiên cứu sản xuất bộ sinh phẩm để chẩn đoán nhanh bệnh sốt Dengue/sốt xuất hiện Dengue và bệnh viêm đường hô hấp cấp (SARS) ở Việt Nam	Đề tài cấp Nhà nước	Tham gia	Xuất sắc
5.	2011-2012	Hợp tác nghiên cứu sự phân bố Genotype và tình trạng đột biến Gen kháng thuốc của các Virus HIV, HBV và HCV tại khu vực Duyên Hải phía Bắc Việt Nam	Đề tài cấp Nhà nước	Tham gia	Khá
6.	2001-2003	Điều chế tiêu chuẩn hóa dị nguyên bụi bông và ứng dụng trong lâm sàng	Cấp bộ	Chủ nhiệm đề tài	Xuất sắc – thưởng bằng lao

STT	Thời gian thực hiện	Tên chương trình, đề tài	Cấp quản lý đề tài	Trách nhiệm tham gia trong đề tài	Kết quả nghiên cứu đề tài
					động sáng tạo
7.	2003-2005	Phân lập nuôi cấy mật bụi nhà, điều chế tiêu chuẩn hóa và ứng dụng trong chẩn đoán và điều trị viêm mũi dị ứng	Cấp bộ	Chủ nhiệm đề tài	Xuất sắc
8.	2004-2006	Nghiên cứu đánh giá tính an toàn của dị nguyên bụi bông trên người tình nguyện và hiệu quả trong chẩn đoán và điều trị viêm mũi dị ứng do dị nguyên bụi bông	Cấp bộ	Chủ nhiệm đề tài	Xuất sắc
9.	2014-2016	Thực trạng mắc Viêm mũi dị ứng trong công nhân ngành dệt may Việt Nam và giải pháp can thiệp	Cấp bộ	Tham gia	Xuất sắc
10.	1990-1993	Điều chế, kiểm định, ứng dụng dị nguyên bụi nhà trong lâm sàng	Cấp bộ	Tham gia	Xuất sắc
11.	1996-1999	Tình hình dị ứng do thuốc và hóa chất ở nước ta, đề xuất những biện pháp có hiệu quả để phát hiện sớm và hạn chế hậu quả	Cấp bộ	Tham gia	Xuất sắc
12.	2003-2005	Dị nguyên bụi nhà toàn phần	Cấp bộ	Tham gia	Xuất sắc
13.	2000-2005	Nghiên cứu tỷ lệ nhiễm viêm gan B và khả năng đáp ứng miễn dịch đối với vacxin viêm gan B ở các thuyền viên khu vực Hải Phòng	Cấp bộ	Tham gia	Xuất sắc
14.	2007-2009	Nghiên cứu điều chế tiêu chuẩn hóa dị nguyên lông vũ ở những người tiếp xúc với gia cầm trong ngành chăn nuôi thú y	Cấp thành phố	Chủ nhiệm đề tài	Xuất sắc
15.	2011-2012	Nghiên cứu đánh giá hiệu quả trong chẩn đoán và điều trị miễn dịch đặc hiệu bằng dị nguyên lông vũ ở bệnh nhân viêm mũi dị ứng	Cấp thành phố	Chủ nhiệm đề tài	Xuất sắc
16.	1996-1998	Điều tra khảo sát tình hình dị ứng thuốc, phương pháp phát hiện sớm và biện pháp điều trị nhằm hạn chế tác hại dị ứng do thuốc	Cấp thành phố	Tham gia	Xuất sắc

STT	Thời gian thực hiện	Tên chương trình, đề tài	Cấp quản lý đề tài	Trách nhiệm tham gia trong đề tài	Kết quả nghiệm thu đề tài
17.	2004-2006	Nghiên cứu ứng dụng phương pháp giảm mẫn cảm đặc hiệu trong điều trị bệnh hen phế quản do Dermatophagoides tại	Cấp thành phố	Tham gia	Xuất sắc
18.	2008-2010	Ứng dụng công nghệ tách chiết các chế phẩm sinh học điều chế dị nguyên lông vũ phục vụ chẩn đoán, điều trị Hen phế quản và Viêm mũi dị ứng tại Hải Phòng	Cấp thành phố	Tham gia	Xuất sắc
19.	2008-2010	Ứng dụng phác đồ giảm mẫn cảm đặc hiệu đường dưới lưỡi trong điều trị Hen phế quản do D. Pteronyssinus tại Hải Phòng	Cấp thành phố	Tham gia	Xuất sắc
20.	2011-2012	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và hiệu quả điều trị miễn dịch đặc hiệu đường tiêm và đường dưới lưỡi ở bệnh nhân viêm mũi dị ứng do mạt bụi nhà Dermatophagoides pteronyssinus	Cấp thành phố	Tham gia	Xuất sắc
21.	2013-2015	Nghiên cứu chế phẩm chống Đái tháo đường type 2 từ thảo dược Việt Nam	Cấp thành phố (Liên hiệp Hội khoa học kỹ thuật)	Tham gia	Khá
22.	2001-2002	Nuôi cấy Acarien Dermatophagoides pteronyssinus	Cấp cơ sở	Chủ nhiệm đề tài	Xuất sắc
23.	2001-2002	Tách chiết và tinh chế dị nguyên từ Acarien mạt bụi nhà Dermatophagoides pteronyssinus	Cấp cơ sở	Chủ nhiệm đề tài	Xuất sắc
24.	2001-2002	Hiệu quả của miễn dịch liệu pháp qua hàm lượng IgE, IgG, IgA, IgM ở bệnh nhân viêm mũi dị ứng	Cấp cơ sở	Chủ nhiệm đề tài	Xuất sắc
25.	2003-2004	Tách chiết tinh chế nghiên cứu đặc tính hóa sinh miễn dịch của dị nguyên lông vũ và ứng dụng trong chẩn đoán viêm mũi dị ứng	Cấp cơ sở	Chủ nhiệm đề tài	Xuất sắc
26.	2003-2004	Điều chế dị nguyên nấm candida Albicans và nghiên cứu đặc tính hóa sinh – miễn dịch của chúng	Cấp cơ sở	Chủ nhiệm đề tài	Xuất sắc

STT	Thời gian thực hiện	Tên chương trình, đề tài	Cấp quản lý đề tài	Trách nhiệm tham gia trong đề tài	Kết quả nghiệm thu đề tài
27.	2003-2004	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng và bước đầu đánh giá kết quả điều trị giảm mẫn cảm đặc hiệu trong viêm mũi dị ứng do dị nguyên <i>Dermatophagoides pteronyssinus</i>	Cấp cơ sở	Chủ nhiệm đề tài	Xuất sắc

2. Giải thưởng về nghiên cứu khoa học trong và ngoài nước:

STT	Ngày, tháng, năm cấp	Hình thức và nội dung giải thưởng	Tổ chức đã trao tặng
1.	1990	Khen thưởng là “Nghiên cứu sinh xuất sắc toàn liên bang”	Đại sứ quán Liên Xô
2.	2003	Bằng lao động Sáng tạo với đề tài: “Điều chế tiêu chuẩn hóa dị nguyên bụi bông và ứng dụng trong chẩn đoán và điều trị miễn dịch đặc hiệu: Viêm mũi dị ứng, hen phế quản, viêm kết mạc dị ứng do dị nguyên bụi bông”	Tổng Công Đoàn lao động Việt Nam
3.	2006	Bằng khen của Bộ trưởng bộ Y tế	Bộ Y tế
4.	2007	Bằng khen của Bộ trưởng bộ y tế	Bộ Y tế
5.	2006	Bằng khen của Thành phố Hà Nội	Thành phố Hà Nội
6.	2006	Bằng Lao động sáng tạo của Công đoàn ngành Y tế Việt Nam với đề tài: “Phân lập nuôi cấy mạt bụi nhà, điều chế tiêu chuẩn hóa và ứng dụng trong chẩn đoán và điều trị viêm mũi dị ứng”	Tổng Công Đoàn lao động Việt Nam
7.	2010	Danh hiệu Thầy thuốc ưu tú	Nhà nước CHXHCN Việt Nam
8.	2012	Bằng khen của Thủ tướng chính phủ vì thành tích nghiên cứu và đào tạo	Chính phủ nước CHXHCN Việt Nam
9.	2013	Bằng khen về “những đóng góp trong hoạt động nghiên cứu khoa học và đào tạo nhân lực Y tế”	Trường Đại học Y Dược Thái Bình (số 1679 QĐ/YTB)
10.	2014	Bằng khen “đã có nhiều đóng góp trong hoạt động Nghiên cứu khoa học và Đào tạo nhân lực của Nhà trường trong 5 năm 2008-2013”	Trường Đại học Y Dược Hải Phòng (QĐ số 70 – QĐ/YDHP)

3.3. Các thông tin về chỉ số định danh ORCID, hồ sơ Google scholar, H-index, số lượt trích dẫn (nếu có):

Chỉ số định danh ORCID: 0000 – 0001- 8079 – 504X

3.4. Ngoại ngữ

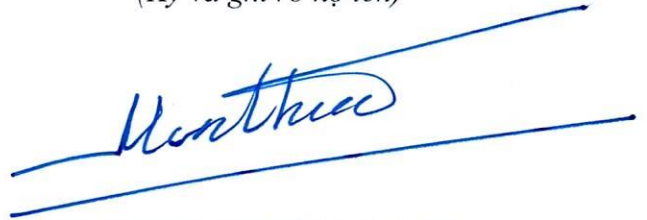
- Ngoại ngữ thành thạo phục vụ công tác chuyên môn: Tiếng Nga và tiếng Anh
- Mức độ giao tiếp bằng tiếng Anh: Thành thạo

Tôi xin cam đoan những điều khai trên là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 26 tháng 04 năm 2024

NGƯỜI KHAI

(Ký và ghi rõ họ tên)



GS. TSKH. Vũ Thị Minh Thục